TUẦN 17: CHỦ ĐỀ : CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ

Bài 31: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, mơ ước của bạn nhỏ.
- Nhận biết được những điều mơ ước của bạn nhỏ khi "có phép lạ".
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.
- Biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết trân trọng ước mơ của bạn bè và trân trọng cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp bài Cánh chim nhỏ và trả lời 1 - 2 câu hỏi đọc hiểu	+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.

cuối bài. - GV Nhận xét, tuyên dương. - Quan sát tranh, nêu nội dung tranh. + Nếu có một phép lạ, em muốn dùng phép lạ đó để làm gì? Vì sao? - GV khích lệ HS mạnh dạn nói điều mình tưởng tượng. - GV nhận xét ý kiến của HS. - GV giới thiệu khái quát về bài thơ. (Đọc bài thơ, sẽ thấy đó là mơ ước có phép lạ của bạn nhỏ. Đó có thể là những mơ ước bình dị, nhưng cũng có thể là những mơ ước lớn lao. Nhưng tất cả những ước mơ ấy đều là những mong muốn đẹp đẽ cho các bạn thân yêu của mình, cho loài người nói chung.)	- HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. - Một số HS hình bày trước lớp. - Cả lớp có thể nêu câu hỏi để cảm nhận rõ hơn những điều bạn tưởng tượng, hình dung.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện ước mơ, cảm xúc của bạn nhỏ). - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng để phát âm sai, *VD: phép lạ, nảy mầm, ngọt lành, người lớn, lặn, lái máy bay, thuốc nổ,...* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Nếu chúng mình /có phép lạ/ Bắt hạt giống /nảy mầm nhanh/ Chớp mắt /thành cây đầy quả/ Tha hồ /hái chén ngọt lành.//	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của bạn nhỏ (nhấn giọng vào những từ ngữ chỉ ước mơ, cảm xúc của bạn nhớ)	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

- Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được những điều mơ ước của bạn nhỏ khi "có phép lạ". + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - HD HS giải nghĩa từ - Bom: vũ khí, vỏ bằng kim loại, chứa chất nổ, gây sát thường, thường do máy bay thả xuống. - Thuốc nổ: chất có khả năng phá hoại và sát thương bằng sức ép của nó khi bị gây nổ. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu l.Nếu có phép lạ, bạn nhỏ ước những điều gì? + Câu 2. Theo em, hai điều ước "không còn mùa đông" và "hoá trái bom thành trái ngon "' có ý nghĩa gì?	- HS đọc chú giải. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bạn nhỏ đã ước: cây nhiều quả chín, lớn nhanh, lặn xuống biển, lái máy bay không còn mùa đông, hóa trái bom thành trái ngon, không còn chiến tranh,... + Ước "không còn mùa đông" có nghĩa là ước thời tiết để chịu, không còn thiên tai, không còn những hiểm hoạ tự nhiên đe doạ cuộc sống của con người. - Ước "hoá trái bom thành trái ngon" có nghĩa là ước thế giới hoà bình, không còn bom đạn, chiến tranh để mọi

+ Câu 3. Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?	người được sống yên vui. + VD: Em thì ước mơ ngủ dậy thành người lớn ngay vì khi là người lớn thì em sẽ được làm những việc, những nghề mà mình ao ước như lái tàu thuỷ, lái máy bay mà không cần chờ thời gian để lớn lên.)
+ Câu 4. Việc lặp lại hai lần câu thơ "Nếu chúng mình có phép lạ " ở cuối bài thơ nói lên điều gi? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Mong muốn của bạn nhỏ muốn có phép lạ để cuộc sống tốt đẹp hơn.	+ Việc lập lại hai lần câu thơ nói lên mong ước có phép la một cách tha thiết, mãnh liệt để có thể làm gì đó cho cuộc sống tốt đẹp hon.) - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Học thuộc lòng. - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 31: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ (3 tiết)
Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNHTỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tỉnh từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản).
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Dòng nào chứa danh từ: Mùa xuân, mưa bão, sấm, chớp Bơi, lặn, chạy, ném Nhanh, rộng, mới, ngon	- HS tham gia trò chơi + Trả lời A + Trả lời xanh , đỏ , vàng … + Trả lời chạy nhảy, nói, cười +

+ Câu 2: Tìm 3 tính từ chỉ màu sắc + Câu 3: Nêu 3 động từ chỉ hoạt động - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hoạt động - Mục tiêu: + Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tỉnh từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản). + Vận dụng kiến thức đã học để đặt câu văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
*** Tìm hiểu về danh từ.** Bài 1: 1. Mỗi nhóm từ dưới đây chứa 1 từ không cùng loại. Tum các từ đó. **Danh từ**: hạt, mùa đông, biển, máy bay, biển, mầm **Động từ**: chớp (mắt), hái, đúc, lặn, lái, quả **Tính từ**: nhanh, mới, lớn, ngon, bom, lạ - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - GV hướng dẫn HS cách thực hiện: Đọc kĩ các từ trong từng nhóm để xác định từ không cùng loại. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.	HĐ nhóm 2 - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc cá nhân trước khi trao đổi theo cặp hoặc nhóm để đối chiếu kết quả (HS có thể ghi lại kết quả vào vở hoặc giấy nháp). Một số HS đại diện các cặp nhóm trình bày kết quả. + Nhóm danh từ: từ không cùng loại là "biến" (vì là động từ). + Nhóm động từ: từ không cùng loại là "quả" (vì là danh từ). + Nhóm tỉnh từ: từ không cùng loại là "bom" (vi là danh từ).
Bài 2. Từ nào dưới đây có thể thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn? yên vui quây quần sung túc đông đúc nhìn rơi trú mưa chảy tạnh a. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình kiến đỏ ✿. Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật ✿ nhưng ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chị em chúng tôi sống ✿ bên nhau, dưới một mái nhà ấm cúng, ✿. (*Theo* Vũ Kim Dũng) b. Nửa đêm, trời nổi cơn mưa lớn. Tôi và dế trũi ✿ dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa ✿ như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bừng mắt dậy, trời đã ✿ hẳn. Tôi ✿ ra trước mặt, thấy một làn nước mưa ✿ veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đấy là một con sông mà đêm qua tối trời, chúng tôi không nhìn rõ. (*Theo* Tô Hoài)	HĐ nhóm 4 -1 HS đọc yêu cầu 1 HS đọc nội dung - HS làm việc theo nhóm 4, cùng thống nhất từ ngữ nào có thể thay cho bông hoa nào. a. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình kiến đỏ **đông đúc.** Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2; 1 HS đọc các từ cho trước ở bên trái. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 - GV mời 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả` - GV và cả lớp nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. - GV rút ra ghi nhớ: ***Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…)***	**sung túc** nhung ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chi em chúng tôi sống **quây quần** bên nhau, dưới một mái nhà ấm cúng, **yên vui** . (Theo Vũ Kim Dũng) b. Nửa đêm, trời nổi cơn mưa lớn. Tôi và dế trũi **trú mưa** dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa **rơi** như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bừng mắt dậy, trời đã **tạnh** hẳn. Tôi **nhìn** ra trước mặt, thấy một làn nước mưa **chảy** veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đấy là một con sông mà đêm qua tối trời, chúng tôi không nhìn rõ. (Theo Tô Hoài) - 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả` - Nhận xét, rút kinh nghiệm.
Bài 3. Viết 4 — 5 câu về chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng các từ: - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn chủ đề và viết 4 - 5 câu về chủ đề đó, trong đó có sử dụng các từ mơ, bà tiên, kì lạ. - GV mời HS làm bài vào vở. - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm 2. - GV mời đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết, hướng dẫn cả lớp nhận xét. - GV tổng kết tiết học. Khen ngợi các HS viết đúng, viết hay.	* HĐ cá nhân - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS làm bài cá nhân. - Làm xong HS chia sẻ trong nhóm 2. Tùng em đọc đoạn văn của mình, các bạn góp ý. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét. VD: Đêm qua nằm ngủ, em đã mơ thấy một một sự việc kì lạ. Em bị lạc trong một khu rừng đầy hoa lá. Bên bờ suối, một bà tiên có mái tóc trắng như mây, khuôn mặt hồng hào, phúc hậu. Bà tiên cho em ăn quả đào và ban cho em một điều ước. Em chưa kịp nói với bà điều ước thì em đã bị mẹ gọi dậy.
4. Vận dụng trải nghiệm.	

- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng". + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp. + GV mời một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ , động từ, tính từ có trong hộp gắn lên bảng chia thành 3 nhóm từ trên bảng. Đội nào gắn nhanh, và đúng sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 31: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ (3 tiết)
Tiết 3: VIẾT
Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT THƯ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết một bức thư.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: viết thư cho người thân và bạn bè.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết thư vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết viết thư bày tỏ tình cảm với người thân và bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm 2: Con đã từng viết thư hay nhận thư của ai chưa? Chia sẻ 1 lá thư mà con đã viết hoặc đã nhận. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS chia sẻ nhóm 2 - 2, 3 HS trình bày - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết các đặc điểm, cấu trúc của lá thư + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
*** Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi.**	

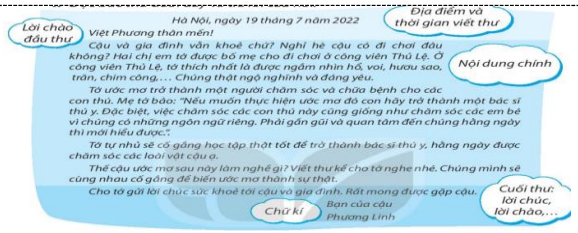 a. Thư trên của ai gửi cho ai? Dựa vào đâu mà em biết? b. Bức thư gồm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần. - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu và 1 HS đọc nội dung thư. - GV yêu cầu HS đọc thẩm bức thư, trao đổi thảo luận theo nhórn 2 (hoặc nhóm 4) và trả lời 2 câu hỏi bên dưới. - GV mời cả lớp làm việc chung: a. Thư trên của ai gửi cho ai? Dựa vào đầu mà em biết? - GV mời một số HS trình bày. b. Bức thư gồm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và 1 bạn đọc nội dung thư. - Cả lớp đọc thầm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý. - HS chia sẻ trong nhóm bàn - Một số HS trình bày trước lớp. + (Đáp án: Bức thư của bạn Phương Linh viết cho bạn Việt Phương. Em biết điều đó dựa vào lời chào đầu thư và cuối thư.) - HS khác nhận xét, bổ sung. + Bức thư gồm có 3 phần: phần mở đầu, nội dung, kết thúc. Phần mở đầu gồm thời gian, địa điểm viết thư, lời chào; Phần nội dung, hỏi thăm bạn Việt Phuong, kể về chuyến đi chơi công viên Thủ Lệ của gia dinh mình, ước mơ và cách bạn sẽ làm để thực hiện ước mơ của mình;. .. Phần kết thúc, hỏi vế ước mơ của người bạn, chúc, xưng hô và chào.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung: *Qua bài tập 1 các em đã được biết được các đặc điểm, cấu trúc của một lá thư (về các hình thức lẫn nội dung) Dòng đầu tiên ghi địa điểm và thời gian viết thư, tiếp theo là lời chào đầu thư, nội dung thư, cuối thư (xưng hô hoặc chào, chữ kí,...)* - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.	- HS lắng nghe.
Ghi nhớ **Một bức thư thường gồm những nội**	- 1-3 HS đọc ghi nhớ:

dung sau đây: **-Phần đầu: Địa điểm và thời gian viết thư; lời thưa gửi, lời chào đầu thư.** **- Phần chính: Thăm hỏi tình hình của người nhận thư; chia sẻ tin tức của người viết thư.** **- Phần cuối: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí và tên hoặc họ, tên.**	
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết trao đổi thông tin muốn viết trong thư gửi bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 2. Trao đổi về những thông tin em muốn viết trong thư gửi cho bạn ở xa. - Thăm hỏi bạn hoặc gia đình bạn (sức khoẻ, công việc, học tập…). - Chia sẻ thông tin về trường lớp, gia đình, ước mơ,... (những thay đổi, hoạt động, lí do…). - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 - GV mời HS làm việc theo nhóm 2. - GV mời các nhóm trình bày. - GV động viên, khen ngợi những HS có ý sáng tạo, lời hỏi thăm tình cảm, chân thành, quan tâm tới người nhận thư,. … — Dặn dò HS ghi lại những ý mình đã nói trong tiết học để tiết sau thực hành viết thư.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - HS làm việc nhóm 2 trao đổi về 2 nội dung. - HS lần lượt trao đổi trong nhóm từng nội dung. Các thành viên trong nhóm nhận xét, góp ý. - Đại diện các nhóm trình bày.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, sử dụng động từ để thể hiện cảm xúc. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS thục hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: + Viết 3 - 4 câu về tình cảm với người thân	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. -2, 3 HS chia sẻ trước lớp

hoặc bạn bè, trong đó có sử dụng các động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc. - GV mời HS nêu những nội dung đã được học trong bài, nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên những em tích cực trong học tập. - Dặn HS ôn lại Bài 31 và đọc trước Bài 32. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 32: ANH BA (4 tiết)
Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc dùng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh Ba. Biết đọc diễn cảm lời dẫn chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả ý chí, quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.
- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.
- Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả -người kể chuyện đối với Bác Hồ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của minh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết kính yêu và biết ơn lãnh tụ Hồ Chí Minh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Tranh ảnh minh hoạ bài đọc; sưu tầm tranh ảnh, những bài thơ, bài văn, những câu chuyện về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV mời 2 - 3 HS đọc thuộc lòng bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ và trả lời 1- 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài. - GV cho HS làm việc theo nhóm. +Trao đổi với bạn một điều em biết về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ. - G V khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến. - GV mời đại diện 2 … 3 nhóm trình bày trước lớp. - GV nhận xét ý kiến của HS. - GV giới thiệu bài 32. Anh Ba - Đây là câu chuyện kể về thời điểm Bác quyết định rời quê hương ra nước ngoài để tìm đường cứu nước.	- HS đọc và trả lời - HS chia sẻ nhóm 2 - Đại diện 2 … 3 nhóm trình bày trước lớp. - Học sinh lắng nghe. - HS ghi vở
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc dùng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh Ba. + Biết đọc diễn cảm lời dẫn chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài (đọc diễn	- Hs lắng nghe cách đọc.

cảm, đặc biệt là có sự phân biệt giữa lời người kể chuyện, lời người dân chuyện với lời thoại của các nhân vật). - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến rất lạ + Đoạn 2: ít lâu sau đến tôi chứ. + Đoạn 3: Bị lôi cuốn đến giữ lời hứa. + Đoạn 4 Sau này đến hết. - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn đọc từ khó: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng để phát âm sai, VD: máy nước, lạ, yêu nước, làm như thế nào, làm việc, lấy đâu ra, lòng hăng hái, phiêu lưu, lời hứa. .. - GV hướng dẫn luyện đọc câu + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Sau này,/ anh Lê mới biết/người thanh niên yêu nước đấy nhiệt huyết ấy' đã đi khắp năm châu bốn biển/ để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4. - GV nhận xét sửa sai.	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 4 học sinh trong nhóm đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: HD Nhấn giọng ở một số lời thoại thể hiện cảm xúc của các nhân vật, VD: Tất nhiên là có chứ!; Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?; Đây, tiền đây!, - Mời 3 HS đọc diễn cảm phân vai mẫu. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 vai). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - 3 HS đóng vai người dẫn chuyện, anh Ba và anh Lê. - HS làm việc theo theo nhóm ba, luân phiên đóng vai trong nhóm mình. - 2 nhóm thi đọc phân vai diễn cảm - HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả ý chí, quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.	

+ Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. + Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả -người kể chuyện đối với Bác Hồ. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Mạo hiểm: liều lĩnh làm một việc dù biết là nguy hiểm, có thể gây ra hậu quả tai hại. + Đô hộ: thống trị, cai quản một nước phụ thuộc. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1. Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê những gì? Câu 2. Những câu nói nào cho biết mục đích ra nước ngoài của anh Ba? Câu 3. Câu nói "Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi." thể hiện điều gì? Câu 4. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. Câu 5. Kể lại một câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc hoặc đã nghe.	- Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê: Anh Lê, anh có yêu nước không?;Anh có thể giữ bí mật không? + Những câu nói cho biết mục đích đi ra nước ngoài của anh Ba là: "Tôi muốn di ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. + Câu nói thể hiện lòng hăng hái, tinh thần quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để tìm ra được con đường cứu dân, cứu nước của anh Ba (hay của Bác Hồ). + Qua câu chuyện này, tác giả muốn nói: Để làm được việc lớn, phải có ý chí và lòng quyết tâm; Để tìm được con đường cứu nước, cứu dân, trước hết phải yêu nước, thương dân, sau đó là cần có nhiệt huyết, ý chỉ và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.

- GV yêu cầu HS đọc câu hỏi. - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm và thực hiện yêu cầu theo các bước: + Bước 1: Lựa chọn câu chuyện về Bác Hồ mà em định kể. + Bước 2: Nhớ lại nội dung câu chuyện. Sắp xếp các sự việc diễn ra trong câu chuyện theo trình tự rồi kể vắn tắt câu chuyện trong cặp hoặc trong nhóm. - GV mời 1 - 2 HS đại diện nhóm kể chuyện trước lớp (có thể khuyến khích HS xung phong). - GV mời các HS khác nhận xét. GV có thể khen ngợi nhĩmg HS kể chuyện hay. - GV yêu cầu 1 HS nêu nội dung bài học.	- HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm - 2 nhóm trình bày trước lớp
3.2. Luyện đọc lại. - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện. - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp hoặc theo nhóm (3 HS đóng vai người dẫn chuyện, anh Ba, anh Lê, đọc lại câu chuyện tnrớc lớp.) - GV và cả lớp góp ý cách thể hiện cảm xúc của từng vai. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo theo nhóm 3. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS làm việc cá nhân, tự đọc toàn bài.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tim các danh từ riêng trong bài đọc Anh Ba. .- Mời học sinh đọc lại bài đọc và làm việc cá nhân - Mời 2, 3 HS trình bày - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm từ có nghĩa giống với từ hăng hái, can đảm và đặt câu với những từ em tìm được - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, viết bài vào vở rồi chia sẻ trong nhóm, nhận xét góp ý lẫn nhau. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - HS làm bài cá nhân vào vở. + Những danh từ riêng trong câu chuyện là (anh) Ba, (anh) Lê, Bác Hồ, Sài Gòn, Pháp. - 1 HS đọc yêu cầu - HS làm vở rồi chia sẻ trong nhóm - Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý. - Đại diện các nhóm trình bày. + VD: nhiệt tình, dũng cảm + Đặt câu: Phong trào kế hoạch nhỏ được tất cả các bạn trong lớp nhiệt tình

vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	tham gia. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của minh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi tìm từ đặt câu nhanh. - Mỗi HS được chỉ định sẽ tìm 1 tính từ chỉ tính nết và đặt câu với từ đó. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đặt câu nối tiếp.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ……..... ……....	

Bài 32: ANH BA (4 tiết)
Tiết 3: VIẾT
Bài: VIẾT THƯ
Đề bài:Viết một bức thư cho người thân hoặc bạn bè ở xa.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được một bức thư gửi người thân hoặc bạn bè ở xa.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Viết được một bức thư cho người thân hoặc bạn bè ở xa.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết thư, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ lại những điều đã học: + Câu 1: Một bức thư gồm mấy phần? mỗi phần có những nội dung gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Một bức thư thường gồm những nội dung sau đây: -Phần đầu: Địa điểm và thời gian viết thư; lời thưa gửi, lời chào đầu thư. - Phần chính: Thăm hỏi tình hình của người nhận thư; chia sẻ tin tức của người viết thư. - Phần cuối: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí và tên hoặc họ, tên. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Viết được một bức thư gửi người thân hoặc bạn bè ở xa. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Dựa vào nội dung hướng dẫn trong hoạt động Viết ở Bài 30, viết một bức thư theo yêu cầu của đề bài.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng

- GV nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập 1. - GV yêu cầu HS đọc thầm các lưu ý trong SHS. Lưu ý: - Cần lựa chọn cách xưng hô phù hợp. - Cần thể hiện sự quan tâm, tình cảm, cảm xúc của em đối với người nhận thư. + Con định viết thư cho ai? + Phần nội dung thư con muốn thăm hỏi gì và chia sẻ thông tin gì? - Thăm hỏi bạn hoặc gia đình bạn (sức khoẻ, công việc, học tập…). - Chia sẻ thông tin về trường lớp, gia đình, ước mơ,... (những thay đổi, hoạt động, lí do…). GV yêu cầu HS viết thư vào vở.	nghe bạn đọc. - 1 HS đọc phần lưu ý - Một số HS trình bày trước lớp. - HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.
Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa. **a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.** 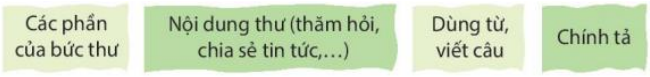 **b. Sửa lỗi (nếu có).** - GV yêu cầu HS đọc lại bài làm của minh để phát hiện lỗi. Lưu ý các lỗi liên quan đến: 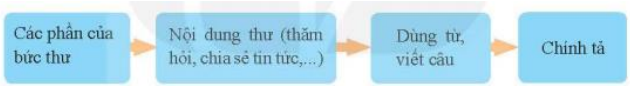 - GV hướng dẫn HS đánh dấu hoặc ghi lại những lỗi trong bài làm của minh. - GV hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có).	- HS đọc lại bài của mình - HS tự soát lỗi đọc lại bài và tự soát lỗi. - HS chia sẻ bài viết của mình trong nhóm 4 để nhận xét góp ý lẫn nhau
Bài 3. Nghe thầy có nhận xét bài làm và chỉnh sửa theo góp ý. - GV mời 2, 3 HS đại diện các nhóm đọc bài, chia sẻ trước lớp. - GV nêu nhận xét về bài làm của cả lớp	2, 3 HS đọc bài trước lớp (hoặc chiếu bài) - HS lắng nghe và đối chiếu bài mình để sửa những lỗi chung.

(nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính của cả lớp). - GV nhận xét bài của một vài HS, lấy ví dụ về những lỗi đáng chủ ý. - GV yêu cầu HS trong lớp xem lại bài của mình xem có những lỗi tương tự không. Nếu có, HS tự sửa theo hướng dẫn.	
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết thư cho người thân hoặc bạn bè + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS bình chọn lá thư giàu cảm xúc nhất - GV yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài viết của mình và đọc thư cho người thân nghe. Tập viết 1 bức thư cho bạn hoặc người thân ở xa để báo tin việc học ở lớp. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS bình chọn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 32: ANH BA (4 tiết)
Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc một câu chuyện kê về ước mơ, ghi lại được những thông tin quan trọng về câu chuyện đã đọc va trao đổi được những suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện ấy với các bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của minh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi thông tin về câu chuyện với các bạn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và trao đổi về câu chuyện đã đọc với các bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ, thảo luận: Em có ước mơ gì? - GV mời 2, 3 HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét chung - GV giới thiệu mục tiêu bài học dẫn dắt vào bài mới:	- HS chia sẻ trong nhóm 2. - 2, 3 bạn chia sẻ - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Đọc một câu chuyện kể về ước mơ, ghi lại được những thông tin quan trọng về câu chuyện đã đọc va trao đổi được những suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện ấy với các bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Đọc một câu chuyện kể về ước mơ.	- 1 HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe cách thực hiện.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS lựa chọn một câu chuyện về một ước mơ nào đó. Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em). GV đưa thêm những sách truyện về ước mơ để HS có thêm lựa chọn. VD: + Những câu chuyện về ước mơ của những người nổi tiếng. + Ước mơ đến trường. - HS làm việc cá nhân đọc câu chuyện	- HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm nếu đọc chung truyện.
Bài 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu. PHIẾU ĐỌC SÁCH Tên câu chuyện: Tác giả: / Ngày đọc: Nhân vật yêu thích: / Ước mơ của nhân vật: Điều em học được từ nhân vật: Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆ - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. - GV yêu cầu thực hiện bài tập 2. Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương	- HS làm việc cá nhân viết thông tin vào phiếu đọc sách
Bài 3. Trao đổi với bạn về ước mơ được nói đến trong câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện. Gv yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Tên truyện, tên tác giả. Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có ước mơ gì? Em học hỏi được gì ở người đó? Ý nghĩa câu chuyện là gì? - GV mời 3, 4 nhóm chia sẻ câu chuyện trước lớp. - GV nhận xét chung, tuyên dương	Hs làm việc nhóm 4 chia sẻ về câu chuyện. - 3, 4 nhóm trình bày phiếu đọc sách trước lớp. - HS giới thiệu về câu chuyện bằng các hình thức: kể lại tóm tắt truyện, nêu ý nghĩa truyện,
3. Vận dụng trải nghiệm.	

- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của minh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS chia sẻ về ước mơ của bản thân và kế hoạch để thực hiện ước mơ đó. - GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện: - Kể lại cho người thân nghe câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc và chia sẻ suy nghĩ của em về câu chuyện đó. + GV giới thiệu một số sách nói về Bác Hồ như Búp sen xanh, Bác Hồ sống mãi. + Hướng dẫn HS viết cảm nhận suy nghĩ sau khi đọc truyện về Bác Hồ, rút ra bài học gì cho bản thân. + GV nhận xét chung - Dặn dò bài về nhà.	- 2, 3 HS chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe và trao đổi về các câu chuyện về Bác Hồ mà mình đã đọc, giới thiệu cho bạn về tìm đọc. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TUẦN 18: CHỦ ĐỀ 4: CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ

Tiết 120 : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I-TIẾT 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kĩ năng đọc diễn cảm một câu chuyện, bài thơ đã học trong học kỉ I; tốc độ đọc khoảng 80 - 90 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.

Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong nlững đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật.

- Nắm được nội dung chính của các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản trên cơ sở suy luận từ các chi tiết trong văn bản.
- Củng cố kiến thức và kĩ năng sử dụng ngôn ngữ liên quan đến tính từ; phân biệt danh từ, động từ, tính từ
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết tìm và đặt câu có danh từ động từ ,tính từ từ những từ cho trước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong nóivà viết từ hay đúng nghĩa
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo

…… - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới.	yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiên yêu cẩu. **Hs chơi Đố bạn:Đoán tên bài đọc(theo nhóm tổ 4-6 bạn)** a. Xếp tên các bài đọc trên những chiếc khinh khí cầu vào hai chủ điểm*Niềm vui sáng tạo* và *Chắp cánh ước mơ.* b. Kể tên những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên a.- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài. - GV cho HS cá nhân đọc kĩ các đoạn trích để nói tên bài đọc. GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu: + Quan sát và đọc nội dung từng dòng trên kinh khí cầu?	a, Học sinh đọc yêu cầu bài tập - Hs lắng nghe cách đọc. - 2 HS đọc nội dung trên các kinh khí cầu, lớp đọc thầm theo. - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp: Các bài đọc *Đồng cỏ nở hoa, Bầu trời mùa thu, Bức tường có nhiều phép lạ* thuộc chủ điểm *Niềm vui sáng tạo* và. các bài *đọc Nếu em có một khu vườn, Ở Vương quốc Tương Lai, Anh Ba* thuộc chủ điểm *Chắp cánh ước mơ.* Cả nhóm nhận xét, góp ý b.- HS làm việc cá nhân, nhớ lại những bài đã học để tìm câu trả lời. - HS trao đổi trong nhóm và thống nhất đáp án. - 2 - 3 đại diện nhóm phát biểu trước

+ Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi kinh khí cầu? -Gv cho HS làm việc cá nhân, nhớ lại những bài đã học để tìm câu trả lời. -Trao đổi nhóm bàn - Đại diện nhóm nêu kết quả -Gv nhận xét biểu dương.	lớp. Đáp án: Những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên là *Vẽ màu, Thanh âm của núi, Làm thỏ con bằng giấy, Bét-tô-ven và bảnxô-nát "Ánh trăng", Người tìm đường lên các vì sao, Bay cùng ước mơ, Bốn mùa mơ ước, Cánh chim nhỏ, Con trai người làm vườn, Nếu chủng mình có phép lạ.*
2.2. Hoạt động 2: Đọc 1 bài trong các chủ điểm đã học và trả lời câu hỏi. - Bài đọc thuộc chủ điểm nào? - Nội dung chính của bài đọc đó là gì? - Nhân vật hoặc chi tiết nào trong bài để lại cho em ấn tượng sâu sắc? - GV cho HS làm việc cá nhân: + Đọc thầm và nhớ + Nói về nội dung của bài đọc + Nói về chi tiết để cho mình ấn tượng nhất về bài đọc đó. -G V quan sát các nhóm làm việc, lắng nghe ý kiên một số nhóm. - GV gọi đại diện các nhóm trình bày. Nên để mỗi bài đọc đều được hỏi - đáp ít nhất một lần. (GV có thể chỉ định từng nhóm hoặc có thể nêu yêu cầu, VD: Nhóm nào có thể hỏi - đáp về bài *Đồng cỏ nở hoa?)* GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc nêu đúng yêu cầu to, rõ.	- 2-3 HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu bài tập(lớp đọc thầm theo), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có). - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp: + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp + Bình chọn ra những nhóm thực hiện tốt nhất -Đồng cỏ nở hoa thuộc chủ đề 3: Niềm vui sáng tạo, Bài ca ngợi niềm đam mê vẽ và vẽ rất đẹp của Bống về mọi điều xung quanh. Em có ấn tượng với chi tiết Bống mê vẽ thế. Nó vẽ như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Nó vẽ các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.Bống vẽ rất giống. …

+ GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
2.3. Hoạt động 3 Tìm từ để hoàn thiện sơ đồ dưới đây rồi đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm. 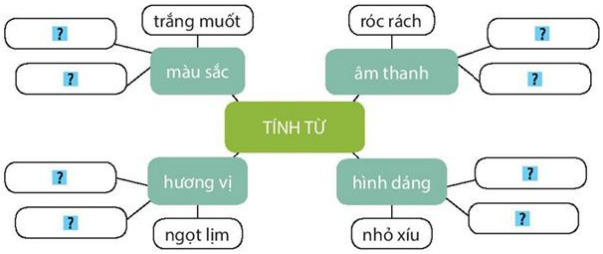 HS làm việc nhóm: + Từng em đọc, quan sát kĩ sơ đồ tư duy về tính từ và các nhánh về màu sắc, âm thanh, hương vị, hình dáng. -GV tổ chức thực hiện bài tập dưới hình thức thi hoàn thiện sơ đồ: tổ chức lớp thành 3 hoặc 4 đội, mỗi đội hội ý tìm nhanh 2 tính từ chỉ màu sắc, 2 tính từ chỉ âm thanh, 2 tính từ chỉ hương vị, 2 tính từ chỉ hình dáng trong thời gian giới hạn (tuỳ GV ấn định khoảng thời gian). Các nhóm viết kết quả vào giấy. Nhóm nào xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời. Hết thời gian mà chưa nhóm nào bấm chuông thì tất cả các nhóm phải dừng lại và nộp kết quả cho cô giáo. - GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe và. nhận xét kết quả của nhóm bạn. - GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào có kết quả đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ được khen. - Đặt câu với một từ tìm được trong mỗi	-HS đọc lại nội dung yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - HS quan sát kĩ sơ đồ tư duy về tính từ và các nhánh về màu sắc, âm thanh, hương vị, hình dáng. - HS viết và nêu các từ tìm được Ví dụ: +Tính từ chỉ màu sắc: đỏ thắm, xanh rờn, vằng xuộm. vàng ươm, xanh non, xanh um… +Tính từ chỉ âm thanh: réo rắt, rúc rích, lích rích, lích chích, , véo von, líu lo... + Tính từ chỉ hương vị Ngọt sắc- gắt, chua loét, chát sít, đắng ngắt , lờ lợ… + Tính từ chỉ hình dáng, to béo, cao vút ,thấp tè, lủn củn, cao kều…

<table>
<tr>
<td>nhóm.
+ GV chiếu/ viết lên bảng tất cả. các từ mà các nhóm vừa tìm.
+ GV yêu cầu HS đặt câu theo tinh thần xung phong.
+ GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận, khen ngợi những câu đúng và hay.

- G V quan sát HS các nhóm, ghi nhận xét/ cho điểm.
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS nêu nội dung bài.</td>
<td>+Trước nhà ,vườn rau cải <u>xanh um</u>, non mơm mởn đang đua nhau vươn xa đón nắng mặt trời.
+ Trên cành cao, tiếng chim sâu <u>lích chích</u> kiếm mồi len lỏi trên những chùm lá xanh mướt.
+ Câu sung quả sai chĩu chịt bám quanh gốc từng chùm,vị <u>chát sít</u> nhưng ai cũng yêu thích .
+ Góc vườn, bụi tre xanh mát đua nhau vươn cành <u>cao vút</u> với bầu trời xanh thăm thẳm.</td>
</tr>
<tr>
<td>2.4. Hoạt động 4 Xếp những từ in đậm trong đoạn ván vào nhóm thích hợp.
. Hội diều làng Bá Dương Nội được tổ chức hằng năm. Mỗi năm có cả trăm con diều tham dự. Trong gió nồm nam của buổi chiều quê, những con diều rực rỡ cùng bay lên trời cao. Tiếng sáo u u vi vút những khúc nhạc đồng quê. Trên bờ đê, trước sân đình hoặc ở trong làng, người dân đều có thể ngắm diều bay và ngất ngây trong tiếng sáo diều. Diều nào bay cao, bay xa, có tiếng sáo hay nhất sẽ được trao giải.
Theo Đỗ Thị Ngọc Minh)
<table>
<tr><td>Danh từ</td><td>Động từ</td><td>Tính từ</td></tr>
<tr><td>Danh từ chung</td><td>Động từ chỉ hoạt động</td><td>Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật</td></tr>
<tr><td>Danh từ</td><td>Động từ chỉ</td><td>Tính từ chỉ</td></tr>
</table>
</td>
<td></td>
</tr>
</table>

riêng / trạng thái / đặc điểm của hoạt động	
- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp. - GV cho HS làm việc cá nhân,nhóm 4: Gợi ý +Thế nào là danh từ chung +Thế nào là danh từ riêng +...	2 Hs đọc 1 số học sinh nối tiếp trả lời
-GV yêu cầu 1 - 2 HS đọc các từ in đậm và tên các nhóm. - G V và cả lớp nhận xét, góp ý và thống nhất đáp án. Chọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4 - HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. **(Lưu ý:* Cùng từ "cao", nhưng trong câu này là tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, trong câu khác lại có thể là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động, vì vậy, thực chất sự phân biệt này thuộc về cách dùng, chứ không phải là vấn đề từ loại.) Gv củng cố về từ loại danh từ, động từ ,tính từ, cụm từ, từ, danh từ chung, danh từ riêng	- HS làm việc cá nhân, xếp các từ in đậm vào các nhóm, nêu kết quả làm việc trong nhóm. Cả nhóm thống nhât đáp án. - Đại diện 2 - 3 nhóm nêu kết quả. Hòan thành bài tập +Danh từ: danh từ riêng (Bá Dương Nội), danh từ chưng (gió, buổi chiếu, sân đình, làng). + Động từ: động từ chỉ hoạt động (tổ chức, bay, ngắm, trao); động từ chỉ trạng thái (ngất ngây). + Tính từ: Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật (rực rỡ, cao), tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động (cao, xa).

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ đẹp về thiên nhiên phong tục , làng nghề của quê hương đất nước.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng các từ là danh từ chung, danh từ riêng, động từ tính từ về quê hương, về trường lớp - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc các từ tìm được và đặt câu với 1 số từ…
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TIẾNG VIỆT

Tiết 121 : ÔN TẬP HỌC KÌ I-TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kĩ năng vận dụng viết một số kiểu đoạn văn, bài văn đã học trong học kì I (viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc, đã nghe; viết bài văn ngắn miêu tả con vật được nhânh hóa dưới dạng câu chuyện kể .
- Củng cố kĩ năng nhận biết tìm chỉ ra được các sự vật hiện tượng được nhân hóa khi nói hay viết về một đề tài phù hợp với chủ điểm đang học qua đoạn văn cho trước.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn biết sử dụng hình ảnh nhân hóa để miêu tả sự vật hiện tượng sinh động hơn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện viết đoạn văn nêu ý kiếntheo truyện đã nghe đã đọc.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương và viết hay nói thành câu chuyện kể ca ngợi quê hương đất nước
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học. _+ Đặt câu văn có sử dụng hình ảnh nhân hóa - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Thi đặt câu theo yêu cầu theo dãy - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Củng cố cách nhận biết và vận dụng hình ảnh nhân hóa trong nói viết về sựu vật, hiện tượng , câu chuyện trong cuộc sống hàng ngày - Cách tiến hành:	
2,1 Hoạt động 1- Bài 5 trang 139 . Tìm vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong các đoạn dưới đây và cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào. a. Xóm đồ chơi tối nay có khách: một cô cá	

nhỏ, tròn trịa như quả trứng gà, một bé hươu cao cổ mới lọt lòng mẹ, loạng choạng nhổm dậy tập đi, một cô rùa bằng kem sữa tươi... mặc áo đầm.

(Lưu Thị Lương)

b. Khi mặt trời lặng im nằm dài sau dãy núi ấy là lúc bóng đêm tô màu cho thế giới.

(Nguyễn Quỳnh Mai)

c. Ngoan nhé, chú bê vàng,
Ta dắt đi ăn cỏ,
Bốn chân bước nhịp nhàng,
Nước sông in hình chú.

(Thy Ngọc)

GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của bài tập.

Bước 1:- GV yêu cầu 1 HS đọc các cách nhân hoá.

- GV gọi 2 HS, mỗi em đọc 1 đoạn văn hoặc thơ ở bài tập 5, các HS khác đọc thầm theo.

Bước 2- Gv choHS làm việc nhóm

- G V và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng.

-Học sinh đọc cá nhân nối tiếp

- HS làm việc nhóm, thảo luận đề xác định sự vật được nhân hoá và cách nhân hoá.

- Đại diện các nhóm nêu kết quả của nhóm mình.

Sự vật được nhân hoá	**Cách nhân hoá**
cá	gọi con vật bằng những từ chỉ người
hươu cao cổ	gọi con vật bằng những từ chỉ người
rùa	gọi con vật bằng những từ chỉ người dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chi vật

<table>
<tr>
<td></td>
<td>
<table>
<tr><td>mặt trời</td><td>dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật</td></tr>
<tr><td>bóng đêm</td><td>dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật</td></tr>
<tr><td>bê vàng</td><td>gọi con vật bằng từ chỉ người
trò chuyện với vật như với người</td></tr>
</table>
- Hs sửa lỗi
</td>
</tr>
<tr>
<td>2,2. Hoạt động 2 Bài 6
Đặt câu về nội dung tranh, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.
 </td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.
GV hướng dẫn cách thực hiện.
(Gợi ý: Bức tranh có những con vật nào? Những con vật ấy đang làm gì? Trông chúng như thế nào?...).
G V mời một số HS đặt câu trước lớp.
GV và cả lớp nhận xét, đánh giá.
GV khen ngợi, khích lệ những HS đặt được câu hay về nội dung bức tranh</td>
<td>1 Học sinh đọc yêu cầu bài tập
-HS làm việc nhóm, quan sát bức tranh rồi đặt câu về nội dung bức tranh, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá
+ Bốn mẹ con nhà Gà có một ngôi nhà nhỏ nhắn xinh xinh. Mỗi khi mẹ đi làm việc kiếm tìm thức ăn thì ba chị em trông nhà cẩn thận và luôn nghe lời mẹ. Mỗi người mỗi việc giúp mẹ việc nhà và vui vẻ chờ đón mẹ về. Nghe tiếng mở cửa là ào ra chào đón mẹ và mong nhận được những món quà đáng yêu từ mẹ của mình. Ba chị em luôn thấy hạnh phúc và yêu quý me.</td>
</tr>
</table>

4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Vận dụng nói và viết vận dụng biện pháp nhân hóa để thấy cuộc trò truyện vui vẻ, hóm hỉnh hơn hoặc bài viết sinh động hơn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi nói về con vật mình yêu thích và có sử dụng biện pháp nhân hóa khi nói về con vật đó. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi nói về con vật mình yêu thích.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TIẾNG VIỆT

Tiết 123 : ÔN TẬP HỌC KÌ I-TIẾT 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- . Củng cố kĩ năng đọc thuộc lòng bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu,Bốn mùa mơ ước.* tốc độ đọc khoảng 80 - 90 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi chỗ ngắt nhịp thơ.
- Nắm được nội dung chính của các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản trên cơ sở suy luận từ các chi tiết trong bài.
-Củng cố kiến thức và kĩ năng sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá; nghĩa của một sổ thành ngữ; sử dụng dấu gạch ngang, dấu hỏi cho câu hỏi….
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết vận dụng lời khuyên từ các thành ngữ tục ngữ vào cuộc sống hàng ngày.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc thuộc lòng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết vận dụng theo lời dăn dạy từ những câu thành ngữ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học. + Nói về ước muốn của mình với mọi người - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Nói tiếp nói về ước muốn của mình - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: Đọc thuộc lòng bài thơ: Nếu chúng mình có phép là, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước + Sử dụng dấu hỏi, dấu gạch ngang phù hợp, nhận biết và tìm được biện pháp nhân hóa - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc thuộc lòng 1 trong 3 bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi: Em thích	- 2Hs đọc yêu cầu bài tập.

câu thơ hoặc khổ thơ nào nhất? Vì sao? + Nếu chúng mình có phép lạ + Vẽ Màu + Bốn mùa mơ ước - GV yêu câu HS đọc thầm lại các bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước.* - GV mời 3 HS (theo tinh thần xung phong), mỗi HS đọc 1 bài trong số 3 bài thơ trước lóp. Cả lóp lắng nghe và nhận xét. - G V mời 3 HS khác (cũng theo tinh thẩn xung phong), mỗi HS đọc 1 câu thơ hoặc khố thơ mà mình thích trong 3 bài thơ và giải thích lí do vì sao thích nhất câu thơ hoặc khố thơ đó. GV nhận xét tuyên dương	- HS đọc thầm lại các bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước.* - 3 HS xung phong- mỗi HS đọc 1 bài trong số 3 bài thơ trước lớp. Cả lớp lắng nghe và nhận xét. - GV mời 3 HS khác mỗi HS đọc 1 câu thơ hoặc khố thơ mà mình thích trong 3 bài thơ và giải thích lí do vì sao thích nhất câu thơ hoặc khố thơ đó. VD: Em thích câu thơ "Em tô thêm màu trắng/ trên tóc mẹ sương rơi" trong bài thơ *Vẽ màu.* Vỉ câu thơ cho thầy bạn nhỏ hiểu được nỗi vất vả của mẹ, quan tâm đến mẹ và biết thương mẹ. Đó là. tình cảm tốt đẹp của người con dành cho mẹ của mình mà chúng ta nên học tập.
2.2. Hoạt động 2: Các vật và hiện tượng tự nhiên nào dưới đây được nhân hoá? Em thích hình ảnh nhân hoá nào nhất? Vi sao? a. Mùa xuân ấm áp đang về. Anh dế còm tân trang lại bộ râu, diện bộ cánh xịn nhất đi làm. Cụ giáo cóc đã thôi nghiến răng vì bớt hẳn bệnh nhức xương. Bác giun đất cũng chui ra khỏi phòng lạnh để tận hưởng không khí trong lành. Ngày tháng qua mau. Và buổi sáng Chủ nhật tuyệt vời ấy đã tới... *(Theo* Trần Đức Tiến) b. Cây chẳng mỏi lưng Xếp hàng thẳng tắp Lá vàng ngăn nắp	

Rơi xuống nhẹ nhàng. Bạn gió lang thang Cù cây cười suốt Chồi non xanh mướt Làm dáng đung đưa. (Huỳnh Mai Liên) - GV cho HS làm việc cá nhân: GV gọi 2 HS, 1 HS đọc đoạn văn a, 1 HS khác đọc đoạn thơ b, các HS khác đọc thầm theo. - GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. - GV hướng dẫn HS trả lời ý tiếp theo: HS đọc thầm lại đoạn văn, đoạn thơ một lần nữa để cảm nhận cái hay, cái đẹp của các lình ảnh nhân hoá, suy nghĩ xem mình thích nhất hình ảnh nào và vì sao mình thích. - GV khích lệ HS thể hiện ý kiến cá nhân và trình bày được lí do vì sao HS thích hình ảnh đó. + GV nhận xét tuyên dương	- HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu bài tập 1 HS đọc đoạn văn a, 1 HS khác đọc đoạn thơ b, các HS khác đọc thầm theo. - HS làm việc nhóm, thảo luận để xác định các vật và hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong đoạn văn và đoạn thơ. - Đại diện các nhóm nêu kết quả Con dế *(anh dế còm, tân trang bộ râu, diện bộ cảnh xịn nhất đi làm),* con cóc *(cụ giáo cóc đã thôi nghiến răng vì bớt hằn bệnh nhức xương),* con giun đất *(bác giun đất chui ra khỏi phòng lạnh để tận hưởng không khí trong lành)',* cây *(chằng mỏi lưng, xếp hàng, cười),* lá vàng *(ngăn nắp),* gió *(lang thang, cù cây),* chồi non *(làm dáng).* - HS lắng nghe thực hiện nối tiếp nêu miệng. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
2.3. Hoạt động 3 Dấu câu nào có thể thay cho mỗi bông hoa ()dấu ba chấm)dưới đây? Chim sâu con hỏi bố: … Bố ơi, chúng ta có thể trở thành hoạ mi	-HS đọc yêu cầu bài tập HS làm việc cá nhân, đọc thầm đoạn văn, vừa đọc vừa quan sát và chọn dấu

được không ạ …. … Tại sao con muốn trở thành hoạ mi … … Con muốn có tiếng hót hay để được mọi người yêu quý … Chim bố nói: .. Con hãy bắt thật nhiều sâu để bảo vệ cây cối, hoa màu, con sẽ được mọi người yêu quý. -Cho HS làm việc nhóm: - G V yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thầm đoạn văn, vừa đọc vừa quan sát và chọn dấu câu phù hợp để thay cho các bông hoa. - G V chiếu (hoặc viết) đoạn văn lên bảng, đọc đoạn văn, đọc đến chỗ cân điền dấu thì dừng lại gọi 1 HS trả lời, mời một vài HS khác nhận xét. đúng, sai. - G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án,ghi nhận xét/ cho điểm. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS đọc diễn cảm lại nội dung bài.	câu phù hợp để thay cho dấu ba chấm. - Dấu câu nào có thể thay cho mỗi vị trí? - Đọc đoạn văn, đọc đến chỗ cần điền dấu thì dừng lại 1 HS khác trả lời. - một vài HS khác nhận xét. đúng, sai. -HS làm việc nhóm - G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án,ghi nhận xét/ cho điểm Chim sâu con hỏi bố: - Bố ơi, chúng ta có thể trở thành hoạ mi được không ạ? - Tại sao con muốn trở thành hoạ mi? - Con muốn có tiếng hót hay để được mọi người yêu quý. Chim bố nói: - Con hãy bắt thật nhiều sâu để bảo vệ cây cối, hoa màu, con sẽ được mọi người yêu quý. + Cả nhóm nhận xét, góp ý.
2.4. Hoạt động 4 Chọn dấu câu thích hợp thay cho dấu ba chấm Nêu tác dụng của các dấu câu đó. a. Hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn nhỏ đã được lan toả sâu rộng. Các phong trào thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường gồm có: ... Trồng cây gây quỹ Đội. ... Vì màu xanh quê hương. ... Sạch nhà - sạch lớp - sạch trường. …Làm kế hoạch nhỏ.	

b. Đoàn tàu Hà Nội … Vinh khởi hành tại ga Hà Nội lúc 18 giờ hằng ngày. GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn a và câu b. G V phát cho mỗi nhóm một phiếu bài tập 4 *và* tổ chức cho các nhóm thỉ điền dấụ nhanh. Nhóm nào điền xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời. GV nhận bài của 5 nhóm bấm chuông đầu tiên (xếp theo thứ tư từ nhóm 1 đến nhóm 5). GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trinh bày kết quả, lần lượt tứ nhóm 1 đên nhóm 5. Cả lớp lắng nghe vả nhận xét đúng, sai. GV vả HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ giành phần thẳng.	HS đọc thầm đoạn a và câu b. Các nhóm thi điền dấụ nhanh. Nhóm nào điền xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời. HS đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả, lần lượt từ nhóm 1 đên nhóm 5. Lớp láng nghe và nhận xét đúng, sai, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ giành phần thẳng. *Hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn nhỏ đã lan toả sâu rộng. Các phong trào thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường gồm có: -Trồng cây gây quỹ Đội -Vì màu xanh quê hương -Sạch nhà - sạch lớp - sạch trường -Làm kể hoạch nhỏ. b.Đoàn tàu Hà Nội - Vinh khởi hành tại ga Hà Nội lúc 18 giờ hàng ngày. Tác dụng của các dấu câu: Dấu gạch ngang trong đoạn a dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê. Dấu gạch ngang trong đoạn b dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.
2.5 Hoạt động 5 Giải ô chữ. a. Tìm ô chữ hàng ngang b. ọc từ ngữxuất hiện ở hàng dọc màu xanh	

GV chọn 2 hình thức tổ chức: thi theo nhóm hoặc tổ chức làm chung cả lớp.

- GV chọn 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS.
- GV làm trọng tài và đọc từng thành ngữ, tục ngữ để các nhóm tỉm tiếng còn thiếu (có thể đọc không theo thứ tự).
- Sau khi nghe GV đọc, nhóm nào trả lời được nhanh hon và đúng thì ghi 1 điểm, nhóm còn lại 0 điểm. Nếu nhóm giành quyền trả lời trước mà trả lởi sai thì nhóm sau được quyền trả lởi, nếu trả lòi đúng ghi 1 điểm, nhóm trả lòi sai bị 0 điểm. Nều cả 2 nhóm đều trả lời sai thì mỗi nhóm 0 điểm và chuyển sang câu khác. Hết 14 câu, nhóm nào hon điểm thì thắng cuộc.
- G V mời HS trong lóp xung phong làm những câu còn lại để giải ô chữ.
- Sau khi giải xong các ô chữ hàng ngang, mời 1 HS đoc ô chữ hàng dọc.

(G V có thể chiếu ô chữ lên bảng và mỗi khi giải đúng được một ô chữ thì G V điền vào. Hoặc nếu không dùng máy tính thì có thể vẽ ô chữ lên bảng hoặc vẽ sẵn lên giấy khổ lón, treo lên bảng để điền chữ vảo). Trường hợp chưa giải hết các ô hàng ngang mà HS đã điền được ô hàng dọc thi G V khuyến khích

Học sinh chia nhóm tham gia chơi

(1)	B	Ó	N	G			
(2)	C	H	I	A			
(3)		B	Ê	N			
(4)			M	Ự	C		
(5)			V	Â	N	G	
(6)	T	R	U	Y	Ê	N	
(7)		G	I	À			
(8)			K	H	U	Y	A
(9)		T	H	Á	T		
(10)		C	Á	N	H		
(11)			M	À	I		
(12)	G	Ặ	P				
(13)		C	H	Ị			
(14)		R	Á	C	H		

Từ khóa là NIỀM VUI KHÁM PHÁ

HS điền, khen ngợi nếu HS điền đúng. Sau khi điền ô hàng dọc rồi thì tiếp tục điền nốt các ô hảng ngang để hoàn thiện ô chữ -Cho học sinh đọc lại bài	
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câu theo mẫu gợi ý Ai làm gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?... - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TIẾNG VIỆT

Tiết 124 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 4

TIẾNG VIỆT

Tiết 58 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe- Viết đúng chính tả,đúng kích cỡ chữ , trình bày sạch đẹp đoạn viết
- Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của địa danh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn , thư… trình bày đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học. …… - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: Nghe viết đúng chính tả, trình bày đẹp bài chính tả - Cách tiến hành:	

- G V nêu yêu cầu nghe - viết. Sông Cổ Cò xuôi từ chân Ngũ Hành Sơn về Cửa Đại, để lại bao kỉ niệm êm đềm trong tôi. Lặng lẽ cùng tôi đi qua năm tháng, sông quê hương trở nên nhỏ bé lại khi tôi biết những bến bờ rộng lớn hơn. Tôi nghiêng mình trước một Thu Bồn trầm lắng, một Vu Gia mênh mang. Và xa hơn, một Hồng Hà làm nên Hà Nội dậy tiếng rồng bay, một Sài Gòn long lanh ánh ngọc Viễn Đông... *(Theo* Văn Thành Lê)	-Học sinh đọc đoạn viết -Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Miêu tả vẻ đẹp của dòng sông quê hương Việt mà tác giả trân quý. -HS tìm từ khó dễ viết sai HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa.
- G V đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe. - G V hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được: - Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đứng quy tắc.	-HS tìmvà nêu, luyện viết các chữ hoa Những chữ đầu mỗi câu , Danh từ riêng chỉ tên Sông và địa danh cần viết hoa + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dể viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. + Cách trình bày một đoạn văn.
- G V đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.	-HS nghe Viết bài vào vở
- G V đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.	-Học sinh soát lỗi - Hs sửa lỗi
- G V hướng dẫn chữa một sổ bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.	

4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và nói và viết đúng chính tả về một con vật mình yêu quý - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi viết và đọc đoạn viết
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TIẾNG VIỆT

Tiết 124 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

-Vận dụng nói và viết về đặc điểm con vật theo nội dung tranh cho trước

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện nói và viết về chủ đề cho trước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập học., biết yêu quý vfa bảo vệ loài vật
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát bài Một con vịt hay chú voi con ở bản Đôn… để khởi động bài học. + Bài hát nhắc đến con vật nào? Nó có đặc điểm gì? Em biết gì về con vật đó? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới.	- HS hát, tham gia trả lời nối tiếp - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: +Nói và viết được đoạn văn về đặc điểm của con vật theo nội dung tranh cho trước + Luyện tập viết bài về đặc điểm con vật vừa nói .	

- Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Nói về một con vật có điểm đặc biệt về hình dáng hoặc hoạt động. 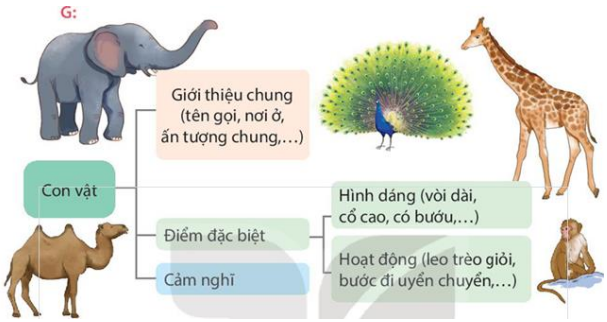 - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài. - GV GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: - G V chiểu sơ đồ gợi ý lên bảng. - G V yêu cầu 1 HS đọc sơ đồ gợi ý, các HS khác đọc thầm theo. - HS làm việc cá nhân, lựa chọn con vật mình yêu thích, hình dung bài nói, sắp xếp ý theo sơ đồ đã gợi ý. GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu: + Quan sát và đọc nội dung từng tranh? + Nêu những điều em biết về đặc điểm, hình dáng con vật đó? - G V gọi một số HS trình bày bài nói trước lóp. - G V và HS cùng góp ý, nhận xét.	- Hs đọc yêu cầu bài tập. . -HS quan sát các con vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện về nó- có thẻ ghi ra nháp - HS làm việc theo hướng dẫn của GV, sau đó tập nói - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp: _ Có lẽ ngay từ tên gọi thì những chú hươu cao cổ đã toát lên được đặc điểm của chúng rồi. Và quả thực như vậy, gọi là hươu cao cổ bởi chúng có một chiếc cổ tương đối dài, có thể nói là dài nhất trong tất cả các loài động vật trên Trái đất. Chiếc cổ của chúng có lẽ dài gấp rưỡi phần thân trở xuống chân của chúng. Chiếc cổ nhỏ dần về phần đầu và trên chiếc cổ dài và to lớn ấy của chúng là cái đầu khá nhỏ bé của những chú hươu cao cổ. Chúng có một đôi tai giống hệt như đôi tai của những loài thuộc họ hươu khác, đều nhỏ, hơi nhọn và có hình dáng giống như chiếc lá. Chúng cũng có một đôi mắt khá to, tròn và luôn toát lên vẻ hiền lành đặc trưng. Em rất yêu quý chú hươu cao cổ sẽ không phá rùng, bẻ cành để nuôi dưỡng nguồn thức ăn cho chú. -Cảc nhóm nhận xét, góp ý như :

	Chúng ở trong rừng ,là con vật hiền lành và toàn thân chúng được bao phủ bởi một bộ lông với gam màu vàng óng và những đốm màu nâu xếp theo một quy luật nhất định tạo điểm nhấn đặc biệt cho bộ lông ấy
2.2. Hoạt động 2: Viết lại những điều em đã nói ở bài tập 1 thành một đoạn văn. - GV cho HS làm việc cá nhân: GV cho HS đọc bài trước lớp. - GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn nói to, rõ ràng. -Gv cho học sinh viết bài	- HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và HS làm việc cá nhân. + Học sinh viết bài
2.3. Hoạt động 3: Trao đổi với bạn để góp ý cho nhau rồi chỉnh sửa bài viết. -Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi chọn viết và sửa để giúp nhau viết được đoạn hay nhất + GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia trình bày đoạn viết trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp: Trao đổi trong nhóm bài viết của mình,nhóm chỉnh sửa cho nhau + Một số em đọc lại đoạn viết trước lớp + HS lắng nghe,bổ sung học tập lẫn nhau. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Viết về cuộc sống những người xung quanh . + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

kể , nói giới thiệu đặc điểm hay hình dáng vật nuôi trong gia đình mình yêu quý. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Một số HS tham gia thi nói trước lớp.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 6 – 7)

KIỂM TRA ĐỌC- VIẾT

TUẦN 19: CHỦ ĐỀ 5: SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG

Bài 01: HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ ,câu,đoạn và toàn bộ văn bản Hải Thượng Lãn Ông.Biết nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin quan trọng;biết ngắt nghỉ hơi theo dấu câu.

- Lắm được ý chính mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói bài đọc: Hải Thượng Lãn Ông chỉ là một thầy thuốc hết lọng thương yêu và chăm sóc người bệnh và còn là một tấm gương sáng về ý thức tự học để trở thành thầy thuốc giỏi,một bậc danh y của nước ta.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, yêu thương ,chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.
- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu thương ,chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn xung quanh mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức khởi động bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa. - Chủ đề một là gì ? - Chủ đề một là gì ? - Chủ đề một là gì ? - Chủ đề một là gì ? Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng nêu. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài Hải Thượng Lãn Ông, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn

nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nổi tiếng,lên kinh đô,trèo đèo,lội suối,…* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Bên cạnh việc làm thuốc,/ Hải Thượng Lãn Ông cũng dành nhiều công sức nghiên cứu,/viết sách,/để lai cho đời nhiều tác phẩm lớn,/có giá trị về y học,/văn hóa/và lịch sử.// - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp bài văn -HS làm việc các nhân:Đọc thầm bài một lượt. GV nhận xét việc đọc của cả lớp.	cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp bài. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 4 HS đọc nối tiếp bài. - Hs lắng nghe rút ra bài học.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ đúng từng câu văn theo cảm xúc của tác giả: Đoạn 1,2 đọc với giọng đọc với giọng nhẹ nhàng. - Mời 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc nối tiếp bài văn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân	

vật dựa vào lời nói của tác giả. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài văn: Hải Thượng Lãn Ông là một tấm gương sáng về ý thức tự học hỏi. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọcphầng chú giải SGK. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Hải Thượng Lãn Ông là ai?Ví sao ông quyết học nghề y? *GV mời 1 HS đọc câu hỏi trước lớp,cả lớp đọc thầm. + Câu 2: Hải Thượng Lãn Ông đã học nghề y như thế nào? + Câu 3: nêu chi tiết cho thấy ông rất thương người nghèo?	- HS đọc. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Hải Thượng Lãn Ông tên thật là Lê Hữu Trác sinh năm 1720 và mất năm 1791.Ông là thầy thuốc nổi tiếng của nước ta vào thế kỉ XVIII.Ông quyết học nghề y vì ông nhận thấy rằng biết chữa bệnh không chỉ cứu mình mà còn giúp được người tốt. + Hải Thượng Lãn Ông lên kinh đô để học nghề y,nhưng không tìm được thầy giỏi,ông trở về quê tự hocjqua sách vở vừa học qua việc chữa bệnh cho dân. + Ông không quản ngày đê,mưa nắng trèo đưèo nội suối đi chữa bệnh cứu người;đối với người nghèo ,ông thường ông thường khám và cho thuốc không lấy tiền;ông đi lại thăm khám,thuốc thang ròng rã hơn một tháng trời,không những không lấy tiền,ông còn cho gạo ,củi,dầu đèn...

+ Câu 4: Vì sao Hải Thượng Lãn Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: **Hải Thượng Lãn Ông chỉ là một thầy thuốc hết lòng thương yêu và chăm sóc người bệnh và còn là một tấm gương sáng về ý thức tự học để trở thành thầy thuốc giỏi,một bậc danh y của nước ta.**	mẹ mỗi bông hoa có một màu sắc riêng, nhưng bông hoa nào cũng lung linh, cũng đẹp. Giống như các bạn ấy, mỗi bạn nhỏ đều khác nhau, nhưng bạn nào cũng đáng yêu đáng mến. + Bên cạnh việc làm thuốc chữa bệnh, Hải Thượng Lãn Ông còn nghiên cứu,viết nhiều sách có giá trị về y học,văn hóa và lịch sử nên ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam. - HS lắng nghe. -HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn HS luyện đọc. + Mời 2 HS nối tiếp. + Mời HS nhóm 4. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn. + Mời HS đọc toàn bài trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc. + HS góp ý cách đọc. + HS nhận xét nhóm. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn. + Một số HS đọc toàn bài trước lớp.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Tự mình tìm tòi,học hỏi.Trân trọng,yêu thương giúp đỡ những người khó khăn trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh khắc sâu kiến thức. - GV viết: Đoạn 1, đoạn 2 , đoạn 3, đoạn 4 và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc. Ai đọc diễn cảm hay sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 1: HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG (3 tiết)
Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài: CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được câu là một tập hợp từ,thường diễn đạt một ý trọn vẹn,các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí,chữ cái dấu câu phải viết hoa,cuối câu phải có dấu kết thúc câu
- Tìm được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về câu, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1:Tìm1 danh từ chỉ cây cối. + Câu 2: Tìm1 danh từ chỉ sự vật. + Câu 3: Tìm1 danh từ chỉ hiện tượng. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời…. + Trả lời…. + Trả lời…. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết được cấu tạo của câu dựa vào hai tiêu chí hình thức của câu,chữ cái đầu câu viết hoa và kết thúc câu có dấu chấm. + Tìm được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
*** Tìm hiểu về câu.** **Bài 1**: Đoạn văn dưới đây có mấy câu?Nhờ đâu em biết như vậy? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: -HS làm việc nhóm đôi. *Anh em tôi ở cùng bà nội từ bé.Những đêm hè,bà thường trải chiếu ở giữa sân gạch.Bà ngồi đó xem chúng tôi chạy nhảy,nô đùa đủ trò.Bà biết nhiều câu*	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo nhóm. *-Đoạn văn dưới đây có 6 câu.Các câu được nhận diện nhờ vào dấu hiệu hình thức:Chữ cái đầu câu viết hoa,cuối câu có dấu kết thúc.*

*chuyện cổ tích.Chúng tôi đã thuộc long những*x *câu chuyện bà kể.Chẳng hiểu vì sao chúng tôi vẫn thấy háo hức mỗi lần được nghe bà kể.*

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Xếp các kết hợp từ dưới đây,cho biết trường hợp nào là câu,trường hợp nào chưa phải là câu.Vì sao?

-GV nêu yêu cầu bài tập.

-GV cho HS tham gia trò chơi.

-Gv phổ biến luật chơi: cho 2 đội tham gia chơi ,mỗi đội 7 bạn,mỗi bạn 1 thẻ chữ và bấm thời gian cho 2 đội gắn thẻ đúng vào đúng ND cột đội nào nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.

- GV mời các nhận xét phần trình bày của các nhóm.
- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.

*KL:+ ngoài những hình thức thì câu phải diễn đạt một ý chọn ven,chúng ta có thể hỏi và trả lời được các câu hỏi liên quan đến câu.

+Để người khác hiểu được mình thì ta phải nói hoặc viết câu có đầy đủ ý.

Bài 3:Sắp **x**ếp các từ ngữ thành câu.Viết câu vào vở.

-Gv hướng dẫn học sinh làm theo 2 bước;*Sắp xếp từ và .*viết lại thành câu.

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

-HS quan sát tranh và đọc các thẻ chữ.

-1Hs miêu tả ND tranh.

- Các nhóm thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

Là câu	Chưa là câu
Bà muốn sang đường phải không ạ? Nam dẫn bà cụ sang đường. Bà cụ rất cảm động. Cảm ơn cháu nhé!	giúp dỡ người già Nam và bà cụ đã già yếu

HS nhận xét.

- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-Hs lắng nghe.

- HS làm việc theo nhóm.

-Cho hs làm việc theo nhóm 4. a. chữa bệnh/ ông/ cứu người/ để b. khám bệnh/ miễn phí/ ông/ cho ai c. phải tập thể dục/ cháu/ nhé/ thường xuyên d. lắm/ ông ấy/ thương người - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương *KL:Các từ ngữ trong câu phải được sắp xếp theo một trật tự hợp lý thì mới có nghĩa. - GV rút ra ghi nhớ: ***+Câu là một tập hợp từ,thường diễn đạt một ý chọn vẹn.*** ***+Các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lý.*** ***+Chữ cái đầu câu phải viết ho,cuối câu phải có dấu kết thúc câu.***	a. Ông chữa bệnh để cứu người. (câu kể) b. Ông khám bệnh miễn phí cho ai? (câu hỏi) c. Cháu phải tập thể dục thường xuyên nhé! (câu khiến) d. Ông ấy thương người lắm! (câu cảm) - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét. - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Viết được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 4. Dựa vào tranh để đặt câu. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4.(HS có thể đặt các câu khác nhau). - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - Các nhóm QS tranh và tiến hành thảo luận đặt câu. VD: +Bác sĩ đang khám răng cho Nga. +Bạn Nga đang ở đâu? +Cháu há miệng ra nào! +Cháu sợ đau lắm ạ. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét. - Hs lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng". + GV chia lớp thành 4 nhóm,phát phiếu cho các nhóm. + 4 nhóm thi viết 3 câu nêu cảm xúc của mình về Hải Thượng Lãn Ông. + Đội nào đặt được nhiều hơn,nhanh hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 1: HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG (3 tiết)
Tiết 3: VIẾT
Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN NÊU TÌNH CẢM,CẢM XÚC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc.
- Biết tìm câu văn nêu tình cảm,cảm xúc trong đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết yêu thương chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và nội dung đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng tình cảm của mọi người xung quanh ta.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đặt một câu hỏi. + Câu 2: Đặt một câu kể. + Câu 3: Đặt một câu cảm. + Câu 4: Đặt một câu khiến. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi -HS đặt câu theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức. + Biết tìm đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc trong bài văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	

Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.

-GV cho HS đọc thầm đoạn văn và các yêu cầu bên dưới.

-GV mời 1 HS đọc đoạn văn trước lớp.

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV mời cả lớp làm việc chung:

a. Tìm phần mở đầu,triển khai và kết thúc của đoạn văn.

b. Tìm nội dung tương ứng với từng phần của đoạn văn.

c. Tìm trong phần triển khai nội dung của đoạn.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:

a)

Phần của đoạn	Số thứ tự câu trong đoạn
Mở đầu	Câu: 1
Triển khai	Câu:2.3.4.5.6.7
Kết thúc	Câu: 8

b)

Phần của đoạn	Nội dung
Mở đầu	Thể tiện tình cảm bền chặt với người bạn thân
Triển khai	Cho biết người bạn thân là ai.
Kết thúc	Nêu kỉ niệm gán bó,thân thiết với bạn và tình cảm dành cho bạn.

c)+Câu nêu kỉ niệm về người bạn ;Câu 2.

+từ ngữ trực tiếp biểu đạt tình cảm,cảm xúc:tinhdf bạn ,ấm áp,thắm thiết ,thân nhau.

+ suy nghĩ việc làm thể hiện tình cảm,cảm xúc dành cho bạn :Đứa này quen với sự có mặt của đứa kia bên cạnh;Chua bao giờ nghĩ rằng có ngày chúng tôi xa nhau,khi bạn đi xa,nhận ra nhớ bạn biết chừng nào,chắc nó cũng nhớ tôi.- Một số HS trình bày trước lớp.

- GV mời một số HS trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung: **Bài 2.**Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc. -GV yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn. -GV cho học sinh làm việc nhóm 4. +Đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc gồm có mấy phần? Đó là những phân nào?	- HS lắng nghe. -Hs làm việc theo yêu cầu. -Đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc thương có 3 phần đó là:mở đầu, triển khai,kết thúc. - Phần mở đầu cho biết đối tượng mà người viết muốn bày tỏ tình cảm,cảm xúc là ai.Phần triển khai nêu những điều ở đối tượng đó làm người viết xúc động và cách người viết biểu lộ cảm xúc,tình cảm của mình. Phần kết thúc khẳng định tình cảm,cảm xúc của người viết với đối tượng. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương Qua bài tập 1và 2 các em đã Biết tìm đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc trong bài văn. (về các hình thức lẫn nội dung). Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn theo các chủ đề khác nhau trong các tiết học tiếp theo. - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài. ***Ghi nhớ:*** ***Viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc cần nêu được tình cảm,cảm xúc đó là gì và được biểu lộ như thế nào.Đoạn văn thường có 3 phần: mở đầu,triển khai,kết thúc.***	- Các nhóm khác nhận xét. - Hs lắng nghe. 1-3 HS đọc ghi nhớ:
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu:	

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người sáng tạo". + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn. - GV nhận xét tiết dạy. **4. Củng cố.** -GV yêu cầu Hs nhắc lại nội dung chính ở bài 1. - Nhắc lại Thế nào là câu? - Nhắc lại ghi nhớ cách viết đoạn văn nêu tình cảm ,cảm xúc. - Dặn dò bài về nhà đọc trước bài 2.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 2: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN (4 tiết)
Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Vệt phấn trên mặt bàn.***
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả tâm trạng của mỗi nhân vật trong câu chuyện.
- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian và địa điểm cụ thể;hiểu được suy nghĩ,cảm xúc của nhân vật thể hiện qua hình dáng ,điệu bộ ,hành động.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.Tình cảm bạn bè là tài sản vô giá,cần biết nâng niu,trân trọng. Trong lớp học có thể có bạn gặp khó khăn nào đó.Cần biết thông cảm với những khó khăn của bạn và tìm cách giúp đỡ.trong câu chuyện *Vệt phấn trên mặt bàn* ,lúc đầu Minh đã bực mình vì bị Thi Ca đụng tay khi cậu đang viết. Nhưng khi biết Thi Ca phải đi viện chữa tay bị đau thì cậu đã rất hối hận về việc mình làm và cảm thấy rất thương bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nâng niu,chia sẻ suy nghĩ, của mình. Biết thể hiện sự trân quý tình cảm bạn bè.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, đồng cảm và giúp đỡ bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Đọc diễn cảm đoạn1(Hải Thượng Lãn Ông sinh năm bao nhiêu?). + Đọc diễn cảm đoạn 2(Ông làm nghề gì?)? + Đọc diễn cảm đoạn 3(đối với người nghèo ông thể hiện việc làm gì? + Đọc diễn cảm đoạn 4 Ông đã công hiến gì cho nước nhà? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học bài "Hải Thượng Lãn Ông". Vậy các em có thích bài này không? Vì sao? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + HS đọc và Trả lời:Hải Thượng Lãn Ông sinh năm 1720. +HS đọc và Trả lời:Ông làm nghề y. +HS đọc và Trả lời:Với những người nghèo ông khám bệnh và cho thuốc không lấy tiền.... +HS đọc và Trả lời:Ông viết nhiều bộ sách có giá trị về y học,văn hóa và lịch sử. - Học sinh lắng nghe. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Vệt phấn trên mặt bàn***. + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả cảm xúc của mỗi nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả, thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến thật vui vẻ. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến hết một tuần. + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xù long nhím,nắn nót,rắc rối,lốm đốm vân nâu,…* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Trong lúc Minh bặm môi/nắn nót những dòng chữ trên trang vở/thì hai cái cùi chỏ/đụng nhau đánh cộp/làm chữ nhảy chồm lên,/rớt khỏi dòng.//* - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật *Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm cậu bực mình.Đụng tay mình rồi nè,…* - Mời3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập.	

- Mục tiêu:
+ Nhận biết được nghĩa của một số từ; tay mặt…
Tóm tắt được nội dung câu chuyện bằng 7-8 câu.
+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: biết nâng niu,chân quý tình bạn nó là một tài sản vô giá.
+thông qua bài đọc HS tìm được tính từ chỉ đặc điểm của sự vật;tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động.
Thông qua bài đọc HS đặt câu về các nhân vật trong đó có sử dụng tính từ.
- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.	
- GV mời 1 HS đọc toàn bài.	- Cả lớp lắng nghe.
- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Tay mặt: là tay phải.	- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòat động cá nhân,…	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	
+ Câu 1: Minh có suy nghĩ gì khi cô giáo xếp Thi Ca ngồi cạnh mình? (GV Cho Hs làm việc nhóm 2)	-HS suy nghĩ cá nhân. -HS thảo lận nhóm 2 thống nhất câu trả lời. +Minh tò mò về bạn mới vì bạn có cái tên rất ngộ và mái tóc xù lông nhím.Cậu định bụng sẽ làm quen với bạn thật vui vẻ.
Câu 2: Điều gì làm cho Minh bực mình khi ngồi cùng với Thi Ca?	+Thi Ca viết bằng tay trái nên vài lần đụng phải tay Minh khi Minh đang nắn nót viết,làm cho những dòng chữ trên trang vở bị xiêu vẹo,xấu xí.
Câu 3:Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay,Minh đã làm gì?	+ Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay,Minh đã rất bực mình. Cậu lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn và nói với Thi Ca đó là ranh giới,Thi

Câu 4: Khi biết tn Thi Ca phải đi bệnh viện chữa tay Minh đã có những thay đổi gì trong suy nghĩ và việc làm?	Ca không được để tay qua chỗ của cậu. +Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay phải trong hộc bàn,nhớ ánh mắt buồn của bạn khi nhìn cậu vạch đường phấn trên mặt bàn,caaujcamr thấy ân hận.Caaujddax lấy chiếc khăn xóa vệt phấn trên mặt bàn và thầm mong Thi ca chóng khỏi bệnh để lại về ngồi bên cạnh cậu.
Câu 5:Tóm tắt câu chuyện bằng 7 – 8 câu. - GV gợi ý: +Nhan đề câu chuyện là gì? + Câu chuyện diễn ra ở đâu? + Nhân vật chính là ai? + Điều gì xảy ra với các nhân vật? +Câu chuyện kết thúc thế nào?	+HS làm việc theo nhóm,lần lượt từng em tóm tắt.Nhóm góp ý cho nhau.
-GV mời một số Hs tóm tắt. - GV khen ngợi Hs kể tốt. - GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng những người bạn luôn mang đến cho chúng ta những niềm vui trong cuộc sống.Hãy luôn trân trong và nâng niu tình bạn mình có.	- HS lắng nghe và nhận xét lời kể của bạn.
- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: ***Tình cảm bạn bè là tài sản vô giá,cần biết nâng niu,trân trọng. Trong lớp học có thể có bạn gặp khó khăn nào đó.Cần biết thông cảm với những khó khăn của bạn và tìm cách giúp đỡ***.	- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại.	

- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Trong các từ in đậm dưới đây,từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của sự vật,từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động ? -GV cho Hs làm việc theo nhóm 4. Lời của cô giáo làm Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay mặt trong hộc bàn. Minh nhớ ánh mắt buồn của bạn lúc nhìn Minh vạch đường phấn **trắng**. Càng nhớ càng ân hận. Mím môi, Minh đè **mạnh** chiếc khăn xoá vệt phấn trên mặt bàn. - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét chung, tuyên dương 2. Đặt câu về một nhân vật trong bài đọc,trong đó có dùng tính từ. - Gv cho học sinh làm bài các nhân. GV thu một số vở nhận xét. GV nhận xét tuyên dương những bạn làm tốt.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiền hành thảo luận. + Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật (phấn) trắng. + Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động (đè) mạnh. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. -Hs suy nghĩ làm bài vào vở. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, nâng niu tình cảm của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

-GV làm 3 thẻ,mỗi thẻ là nội dung củ một đoạn.HS lên lựa chọn và làm theo yêu cầu. + Đọc đoạn 1: + Đọc đoạn 2: + Đọc đoạn 3: - GV Nhận xét, tuyên dương. - Dặn dò bài về nhà.	- Một số HS tham gia trò chơi. -HS nhận xét bạn đọc. -HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ……..... ……..... ----------	

Bài 2: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN (4 tiết)
Tiết 3: VIẾT
Bài: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM,CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI,THÂN THIẾT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc về một người gần gũi,thân thiết.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết đồng cảm, chia sẻ và giúp đỡ bạn bè.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi hái hoa.GV chuẩn bị 4 bông hoa ghi 4 câu hỏi. + Câu 1: Đặt1câu chỉ đặc điểm của sự vật. + Câu 2: Đặt1câu chỉ hoạt động của sự vật + Câu 3: Nêu nội dung bài "vệt phấn trên bàn" + Câu 4: Tóm tắt nội dung câu chuyện. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học bài "Vệt phấn trên mặt bàn". Vậy các em có thích bài này không? Vì sao? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi -Mời 4 HS tham gia chơi. + HS trả lời theo suy nghĩ của hình. - HS lắng nghe. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình.
2. Hoạt động. *- Mục tiêu:* *+ Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).* *+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.* *- Cách tiến hành:* ***Đề bài:****Viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc về một người gần gũi thân thiết.*	
Bài 1.Chuẩn bị; hướng dẫn tìm hiểu đề bài. - Cho hs quan sát tranh.	-HS quan sát và đọcvâu hỏi. -1-2 HS đọc câu hỏi gọi ý;lớp đọc thầm .

-Đề bài yêu cầu điều gì?
- GV cho Hs làm việc cá nhân.
- GV mời một số HS trình bày.

-Hs suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo ý của mình.
- HS trình bày.
-Lựa chọn người gần gũi,thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm,cảm xúc,suy nghĩ về những điều ở người đó làm em xúc động.
-HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét chung.
-VD:Những đặc điểm nổi bật của người đó hoặc những kỉ niệm đẹp giữa em và người đó;nhớ lại tình cảm,cảm xúc em dành cho người đó và cách em thể hiện tình cảm cảm xúc.

Bài 2. Tìm ý.
-GV mời 3 học sinh đọc hợi ý.
- Gv cho làm việc cá nhân.

- 1 HS nối tiếp đọc gợi ý.Cả lớp lắng nghe,đọc thầm theo bạn.
- Cả lớp làm việc cá nhân dựa vào phần gợi ý.

Mở đầu	Giới thiệu người gần gũi, thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
Triển khai	– Nêu những điều ở người đó làm em xúc động. Ví dụ: + Cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm,... + Những kỉ niệm giữa em và người đó. + Tình cảm của người đó dành cho em. – Nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em: + Dùng từ ngữ trực tiếp thể hiện tình cảm, cảm xúc (yêu quý, khâm phục, trân trọng, ngưỡng mộ, nhớ mong,...). + Nêu suy nghĩ, việc làm thể hiện tình cảm, cảm xúc (tìm cách giúp đỡ, luôn nghĩ đến, cố gắng học theo, kể về người đó cho bạn bè nghe,...).
Kết thúc	Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em.

-HS viết ý mình tìm ra vở nháp.

-GV quan sát hướng dẫn những HS cần hỗ trợ .

- Một số HS trình bày trước lớp.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-GV nhận xét bài làm .

-1 Hs đọc .

Bài 3.Góp ý chỉnh sửa.
- GV gọi hs đọc gợi ý .

+Các chi tiết về người gần gũi,than thiết có thực sự nổi bật và gây xúc động không? Nên bổ sung hay lược bỏ chi tiết nào? +Bạn đã lựa chọn cách biểu lộ tình cảm,cảm xúc như thế nào?Có cần thay đổi gì không? * Gv cho làm việc nhóm 2. * GV cho HS làm việc cả lớp. +Mời 1 số HS đọc bài của mình trước lớp. -GV nhận xét bài làm,góp ý và khen ngợi những bài làm tốt. * GV cho HS làm việc cá nhân.	-HS làm việc theo nhóm. -Đọc kết quả tìm ý cho đoạn viết của nhau và nhận xét,góp ý. -HS làm việc cả lớp. - Hs đọc bài trức lớp. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Hs hoàn thiện bài tìm ý của mình theo gợi ý.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu tình cảm,cảm xúc của mình với mọi người. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. -Gv chia lớp thành 3 nhóm,phát cho mỗi nhóm 1 bông hoa. + Đoạn văn thường có mấy phần? + Nêu các phần của đoạn văn? +Đăt một câu nêu cảm xúc của mình với bạn? - Mời các nhóm trình bày. -Nhóm nào nhanh và đúng thì sẽ thắng cuộc và GV phát phần thưởng. - GV Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. -HS các nhóm thể hiện các câu hỏi trên cánh hoa. + Đoạn văn thường có 3 phần. + Các phần của đoạn văn là:*Mở đầu; *triển khai; *kết thúc. +Hs đặt theo ý của mình. -Các nhóm dán hoa lên bảng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

cuộc. -GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 2: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN (4 tiết)
Tiết 4: NÓI VÀ NGHE
Bài: GIÚP BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thảo luận để tìm giải pháp giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nhận biết được tình cảm,cảm xúc của mình về bạn bè xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

- GV giới câu chuyện "mười năm cõng bạn đi học" để khởi động bài học. + Đố các em bài nói nói về điều gì? + Vì sao lại phải cõng bạn? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy Vì sao ta lại giúp bạn?,…" thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài "Giúp bạn" các em nhé.	- HS tham gia trò chơi + Ca ngợi hành động đẹp của em Đoàn trường Sinh 10 năm cõng bạn đi học. + Vì bạn bị lệt cả hai chân không tự đi học được. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. chuẩn bị. - GV nêu yêu cầu nói và nghe. GV cho Hs thảo luận nhóm - Gv yêu cầu tìm thiểu thông tin về các bạn ấy. - GV nhận xét, tuyên dương những bạn chuẩn bị bài tốt. **2. Thảo luận.** -GV hướng dẫn HS thảo luận - GV nêu yêu cầu thảo luận và Hs cử 1 bạn chủ trì,1 bạn thư kí ghi nội dung thảo luận.	- HS lắng nghe cách thực hiện. -HS chuẩn bị danh sách các bạn có hoàn cảnh khó khăn. - HS tìm hiểu và ghi ra giấy nháp. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. -Hs làm theo yêu cầu. -Bạn chủ trì hướng dẫn thảo luận cách giúp bạn. - Từn Hs phát biểu ý kiến.(*tặng quà, Như tiền,sách vở…* Thăm hỏi động viên,…) Chủ trì nêu biểu quyết chọn 1 hoặc 2 cách giúp đỡ .

-GV nhận xét.	HS giơ tay biểu quyết chọn đáp án. -Bạn chủ trì tóm tắt kết quả dựa vào ghi chép của thư kí. -HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3. Trao đổi góp ý. - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Các ý kiến trao đổi có ngắn gọn rõ rang không?. + Những người phát biểu có sử dụng điệu bộ,cử chỉ phù hợp không? +Những người tham gia thảo luận có chú ý lắng nghe ý kiến của của người khác không? - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương	- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi "Ai là người hóm hỉnh". + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp nói những gì để vận động người thân cùng tham gia giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn ở lớp hoặc ở trường em. + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào có lời giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được phần thưởng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Dặn dò bài về nhà. Tìm đọc những câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

TUẦN 20: CHỦ ĐỀ 7: SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG

Bài 03: ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN (3 tiết)

Tiết 1: Đọc: ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện *Ông Bụt đã đến*.

- Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật cô bé Mai và mẹ của Mai.

- Biết đọc phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.

- Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của câu chuyện.

- Biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật (cô bé Mai, ông nhạc sĩ) trong câu chuyện.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: *Câu chuyện thể hiện tấm lòng nhân hậu của ông nhạc sĩ, người đã âm thầm mang đến niềm vui cho cô bé Mai*.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi phạm sai lầm. Biết trân trọng, yêu thương cây cối. Biết thông cảm, chia sẻ với mọi người xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết đồng cảm, chỉa sẻ yêu thương mọi người xung quanh; nhận ra được vẻ đẹp của cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.
- Phẩm chất trung thực: Thông qua câu chuyện, có ý thức sống tốt hơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. *Hãy kể những điều em biết về ông Bụt trong những truyện cổ tích mà em đã đọc.*	- HS tham gia trò chơi + Ông Bụt có râu tóc bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, rất tốt bụng, hay giúp đỡ những người gặp khó khăn, có nhiều phép lạ, thường hiện ra bất ngời, vào đúng lúc người ta cần nhất,…
- GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe.
- GV dùng tranh minh họa về ông Bụt dẫn vào bài học Trong các câu chuyện cổ tích mà các em đã được nghe, được đọc thì ông Bụt có râu tóc bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, có nhiều phép lạ và rất tốt bụng hay giúp đỡ những người gặp khó khăn. Còn trong câu chuyện chúng ta sẽ học ngày hôm nay cũng có một ông	- HS lắng nghe.

Bụt, nhưng ông Bụt này rất đặc biệt, có nhiều điểm không giống như những gì các em hình dung. Hãy tìm hiểu câu chuyện để xem ông Bụt này là ai đã giúp ai trong câu chuyện nhé.	
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện *Ông Bụt đã đến*. + Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật cô bé Mai và mẹ của Mai, có giọng đọc phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật cô bé Mai và mẹ của Mai.	- Hs lắng nghe cách đọc.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.	- 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự + Đoạn 1: từ đầu đến *cảnh tượng ấy*. + Đoạn 2: tiếp theo đến *xin lỗi ông đi.* + Đoạn 3: còn lại.	- HS quan sát.
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn	- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *rung rinh, dập dìu, nhành hoa, thảng thốt, lẩm nhẩm,…*	- HS đọc từ khó.
- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Quán cà phê nhà Mai thuê / nằm dựa lưng*	- 2-3 HS đọc câu.

vào bức tường căn nhà hai tầng / màu hồng nhạt rất đẹp của một nhạc sĩ. - GV mời HS luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	 - 2 HS trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật: *Mai, ngắt hoa, sơ ý, yêu hoa, cứu con, ...* - Mời 3 HS đọc diễm cảm nối tiếp đoạn - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	 - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của câu chuyện. + Biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật (cô bé Mai, ông nhạc sĩ) trong câu chuyện. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: *Câu chuyện thể hiện tấm lòng nhân hậu của ông nhạc sĩ, người đã âm thầm mang đến niềm vui cho cô bé Mai.* - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách	 - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

trả lời đầy đủ câu.	
+ Câu 1: Những chi tiết nào cho thấy Mai rất yêu hoa?	+ Mai thích mấy chậu hoa, thường ngắm nghía chúng mỗi sáng, bắt sâu cho hoa và hồi hộp chờ xem hoa nở, sững sờ trước vẻ đẹp của nhành lan.
+ Câu 2: Mai đã sơ ý gây ra chuyện gì?	+ Mai đã sơ ý làm gãy một nhành lan trong khóm hoa lan của nhà ông nhạc sĩ, mà ông nhạc sĩ lại là người rất yêu hoa.
+ Câu 3: Vì sao ông nhạc sĩ lại mua chậu lan mới thay cho chậu lan cũ?	+ HS trả lời theo những cách khác nhau : Ông nhạc sĩ mua chậu lan mới vì muốn thay chậu lan cũ có bông hoa bị gãy.
+ GV hỏi thêm: Vì sao ông nhạc sĩ lại tự mình lặng lẽ thay chậu lan đó trong khi ông có thể la mắng hay bắt đền cô bé Mai?	+ Vì ông nhạc sĩ biết bạn Mai cũng rất buồn và lo sợ khi làm gãy nhành lan của ông. Ông mua chậu lan mới cũng để an ủi cô bé, giúp cô bé vui vẻ hơn.
+ Câu 4: Ai được xem là ông Bụt trong câu chuyện trên? Vì sao?	+ Người được xem là ông Bụt trong câu chuyện chính là ông nhạc sĩ, vì ông rất nhân hậu đã ra tay giúp đỡ cô bé Mai. Khi ông nhìn thấy bé Mai khóc và nghe thấy lời khẩn cầu của cô, ông đã âm thầm thay chậu lan để Mai nghĩ điều ước của mình đã thành hiện thực.
+ Câu 5: Đoán xem Mai sẽ nói gì với ông nhạc sĩ sau khi biết việc ông đã làm cho mình.	+ HS đặt mình vào vị trí nhân vật Mai để suy nghĩ, tìm câu trả lời. VD: Cháu xin lỗi ông vì đã sơ ý làm gãy nhành lan. Cháu thật sự rất lo lắng. Cháu cảm ơn ông rất nhiều vì những gì ông đã làm cho cháu.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe.
+ Theo em câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?	- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

- GV nhận xét chốt: ***Câu chuyện thể hiện tấm lòng nhân hậu của ông nhạc sĩ, người đã âm thầm mang đến niềm vui cho cô bé Mai.***	- HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	 - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi phạm sai lầm. Biết trân trọng, yêu thương cây cối. Biết thông cảm, chia sẻ với mọi người xung quanh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 03: ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN (3 tiết)
Tiết 2: Luyện từ và câu
Bài: HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Hiều và nhận diện được hai thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ.
- Nhớ được khái niệm hai thành phần này, biết kết hợp chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.
- Hiểu về nội dung, ý nghĩa của mỗi thành phần trong câu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.	

<table>
<tr><td colspan="2">+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.
- Cách tiến hành:</td></tr>
<tr><td>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
+ Câu 1: Câu là gì?

+ Câu 2: Các từ trong câu được sắp xếp như thế nào?
+ Câu 3: Chữ cái đầu câu phải viết thế nào?
+ Câu 4: Câu sau thuộc kiểu câu gì?
Nắng mùa thu vàng óng.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dựa vào trò chơi khởi động để vào bài mới.
+ Ở tiết trước, các em đã được học về câu như câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến. Vậy câu có cấu tạo như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Hai thành phần chính của câu.</td><td>- HS tham gia trò chơi
+ Trả lời: Câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý trọn vẹn.
+ Trả lời: Các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí.
+ Trả lời: Chữ cái đầu câu phải viết hoa.
+ Trả lời: Câu kể.

- HS lắng nghe.
- Học sinh thực hiện.</td></tr>
<tr><td colspan="2">2. Khám phá.
- Mục tiêu:
+ Hiểu và nhận diện được hai thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ.
+ Nhớ được khái niệm hai thành phần này, biết kết hợp chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.
+ Hiểu về nội dung, ý nghĩa của mỗi thành phần trong câu.
+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:</td></tr>
<tr><td>* Tìm hiểu về hai thành phần chính của câu.
Bài 1: Tách mỗi câu dưới đây thành hai thành phần
<table>
<tr><th>TT</th><th>Câu</th><th>Thành phần thứ nhất</th><th>Thành phần thứ hai</th></tr>
<tr><td>1</td><td>M: Ông Bụt đã cứu con.</td><td>Ông Bụt</td><td>đã cứu con.</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Nắng mùa thu vàng óng.</td><td>?</td><td>?</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Nhành lan ấy rất đẹp.</td><td>?</td><td>?</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát Tiến quân ca.</td><td>?</td><td>?</td></tr>
</table>
- GV gọi 2 HS
+ HS1: đọc câu lệnh và các câu trong bảng</td><td>- 2 HS đọc</td></tr>
</table>

ở cột dọc

+ HS2: đọc phần phân tích câu mẫu.

+ Thành phần thứ nhất (*Ông Bụt*) là từ chỉ về gì?

+ Thành phần thứ 2 (*đã cứu con*) là từ chỉ về gì?

- GV mời HS làm việc theo nhóm 5 hoàn thành các câu còn lại trong bảng nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét và chốt: Thành phần thứ nhất thường gồm những từ ngữ nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên (*ông Bụt, nắng mùa thu, nhành lan ấy, nhạc sĩ Văn Cao*) và thành phần thứ hai thường gồm những từ ngữ nêu hoạt động (*đã cứu con*), đặc điểm (*vàng óng, rất đẹp*), giới thiệu, nhận xét (*là tác giả bài hát Tiến quân ca*). Hai thành phần này được gọi là hai thành phần chính của câu, thường không thể vắng mặt trong câu Tiếng Việt.

+ Câu *Ông Bụt đã cứu con* có thành phần thức nhất là *Ông Bụt* và thành phần thứ 2 là *đã cứu con*.

+ Thành phần thứ nhất (*Ông Bụt*) là từ chỉ về con người.

+ Thành phần thứ 2 (*đã cứu con*) là từ chỉ hoạt động.

- HS làm việc theo nhóm.

TT	Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai
1	Ông Bụt đã cứu con	Ông Bụt	đã cứu con
2	Nắng mùa thu vàng óng	Nắng mùa thu	vàng óng
3	Nhành lan ấy rất đẹp	Nhành lan ấy	rất đẹp
4	Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát *Tiên quân ca.*	Nhạc sĩ Văn Cao	là tác giả bài hát *Tiên quân ca*

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

Bài 2.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.

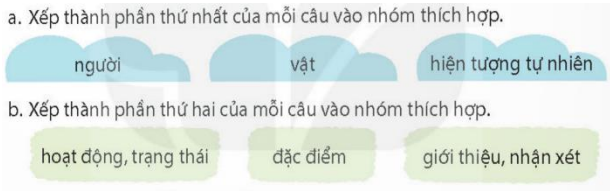

a. Xếp thành phần thứ nhất của mỗi câu vào từng nhóm: người, vật; hiện tượng tự nhiên.
b. Xếp thành phần thứ hai của mỗi câu vào từng nhóm: hoạt động, trạng thái; đặc điểm; giới thiệu, nhận xét.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi
- Trò chơi "Ong non chăm chỉ".
- GV nêu cách chơi và luật chơi.
- GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa 2 đội. Mỗi đội có 1 giỏ đồ chứa những giọt mật là các thẻ đáp án. HS là những chú ong chăm chỉ, nối tiếp nhau gắn thẻ đúng vào vị trí thích hợp. Mỗi lượt chơi, đại diện từng đội thi đua, đội nào gắn thẻ nhanh hơn và đúng sẽ giành chiến thắng.
- GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương.

Bài 3: Đặt câu hỏi cho các thành phần câu trong bài tập 1.

- GV gọi HS đọc yêu cầu và câu mẫu.
+ Ai đã con?
+ Ông Bụt đã làm gì?
- GV nhận xét: *Như vậy, ta có thể đặt câu hỏi để xác định thành phần thứ nhất và thứ hai của câu.*
- GV yêu cầu HS: Hãy lựa chọn câu hỏi phù hợp để tiếp tục với 3 câu còn lại.

- 1 HS đọc

- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.
- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.

TT	Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai
1	Ông Bụt đã cứu con	*Ông Bụt*: người	*đã cứu con*: hoạt động
2	Nắng mùa thu vàng óng.	*Nắng mùa thu*: hiện tượng tự nhiên	*vàng óng*: đặc điểm
3	Nhành lan ấy rất đẹp.	*Nhành lan ấy*: vật	*rất đẹp*: đặc điểm
4	Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát *Tiến quân ca*.	*Nhạc sĩ Văn Cao*: người	*là tác giả bài hát Tiến quân ca*: giới thiệu, nhận xét

- 1 HS đọc
+ Ông Bụt
+ Đã cứu con

- GV đưa trò chơi "Trao đổi thông tin" - GV nêu luật chơi, cách chơi - GV tổ chức cho HS cả lớp đứng thành 2 vòng tròn, 1 vòng tròn to bên ngoài, một vòng tròn bên trong. HS đứng của 2 vòng tròn đối mặt vào nhau và trao đổi thông tin bằng cách đặt câu hỏi và trả lời cho từng câu. Sau mỗi lần GV rung chuông, vòng tròn bên trong sẽ di chuyển một bước sang trái, cứ liên tục như thế cho đến khi GV nhận thấy HS đã trao đổi xong hết các câu của bài tập 1.	- HS lắng nghe - HS tham gia chơi
- GV mời 3 cặp HS trình bày.	- 3 cặp trình bày Câu 2: *Cái gì* vàng óng? (nắng mùa thu) Nắng mùa thu *thế nào?* (vàng óng) Câu 3: *Cái gì* rất đẹp? (nhành lan ấy) Nhành lan ấy thế nào? (rất đẹp) Câu 4: *Ai* là tác giả bài hát *Tiến quân ca*? (nhạc sĩ Văn Cao). Nhạc sĩ Văn Cao là *ai?* (là tác giả bài hát *Tiến quân ca*)
- GV nhận xét, chốt đáp án. + Như vậy, muốn xác định thành phần thứ nhất của câu, ta đặt được những câu hỏi nào? + Muốn xác định thành phần thứ hai của câu, ta đặt được những câu hỏi nào? - GV rút ra ghi nhớ: ***Câu thường gồm 2 thành phần chính: chủ ngữ và vị ngữ.*** ***- Chủ ngữ nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên,… được nói đến trong câu. Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: ai, cái***	- HS lắng nghe + Muốn xác định thành phần thứ nhất của câu, ta đặt được những câu hỏi *ai, cái gì, ….* + Muốn xác định thành phần thứ hai của câu, ta đặt được những câu hỏi *làm gì, thế nào, là ai, …* - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ

gì, con gì,… ***- Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái, đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ hoặc giới thiệu, nhận xét về đối tượng đó. Vị ngữ trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: làm gì, thế nào, là ai,…*** + Câu có mấy thành phần chính? + Đó là những thành phần nào? + Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi nào? + Vị ngữ trả lời cho câu hỏi nào?	+ 2 thành phần chính. + Chủ ngữ và vị ngữ. + ai, cái gì, con gì,… + làm gì, thế nào, là ai,…
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm được chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 4: Tìm chủ ngữ hoặc vị ngữ thích hợp để hoàn thành câu. - GV gọi HS đọc yêu cầu. + Câu a và c, thành phần được cho là gì? + Câu b và d, thành phần được cho là gì? - GV hướng dẫn: *Nếu đã có chủ ngữ, các em sẽ tìm vị ngữ thích hợp; nếu đã có vị ngữ, các em tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn thiện câu.* - HS làm việc cá nhân, viết vào vở - Mời vài HS đọc các câu của mình. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. + Câu a và c, thành phần được cho là chủ ngữ, cần thêm vị ngữ. + Câu b và d, thành phần được cho là vị ngữ, cần thêm chủ ngữ. - 4 HS làm bảng, lớp làm vở. a. Chú chim sơn ca đang cất cao tiếng hót. b. Cả thành phố chìm vào giấc ngủ say. c. Vườn hồng đang nở. d. Chú mèo mướp năm phơi nắng bên thềm. - HS lắng nghe, nhận xét - HS lắng nghe

- GV nhận xét, tuyên dương chung.	
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng". + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có chủ ngữ và vị ngữ để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là chủ ngữ hoặc vị ngữ có trong hộp đưa lên dán vào từng câu có sẵn trên bảng. Đội nào gắn được nhanh hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 03: ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN (3 tiết)
Tiết 3: VIẾT
Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết kể lại câu chuyện *Ông Bụt đã đến* cho người thân nghe và trao đổi với người thân về nhân vật trong câu chuyện.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết đồng cảm, chỉa sẻ yêu thương mọi người xung quanh; nhận ra được vẻ đẹp của cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đoạn văn cần có mấy phần? + Câu 2: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được gì? + Câu 3: Kể tên các phần có trong đoạn văn. + Câu 4: Người gần gũi, thân thiết là ai? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: 3 + Trả lời: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc. + Trả lời: Mở đầu, triển khai, kết thúc. + Trả lời: ông, bà, ba, mẹ, anh, chị, em, bạn bè, … - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hoạt động - Mục tiêu: + Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. + Biết kể lại câu chuyện *Ông Bụt đã đến* cho người thân nghe và trao đổi với người thân về nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành:	
a. Hướng dẫn HS làm bài **1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 2, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.** - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

+ Nội dung phần mở đầu của đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc là gì? + Phần triển khai có những nội dung gì? + Phần kết thúc có nội dung gì? - GV mời 1 HS đọc lại các ý đã tìm từ buổi học trước. **b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn** - GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào các ý đã tìm. Nhắc nhở HS đảm bảo đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc. * GV cần lưu ý thời gian viết đoạn văn và đọc soát đoạn văn. **2. Đọc soát và chỉnh sửa.** - HS làm xong, GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi theo các gợi ý trong sách. 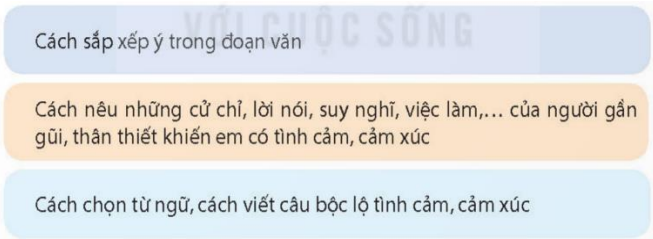 - GV kiểm tra một số vở HS làm xong nhanh. - GV mời HS đọc một đoạn văn trước lớp. - GV mời HS nhận xét - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có)	+ Giới thiệu người gần gũi, thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc. + Nêu những điều ở người đó làm em xúc động và nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em. + Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em. - 1 HS đọc lại bài làm của tiết trước. - HS làm cá nhân vào vở - HS tự đọc lại bài, sửa lỗi (nếu có) - 1 vài HS đọc bài - HS nhận xét - HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã

là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Yêu cầu nhóm kể lại câu chuyện “*Ông Bụt đã đến”* và thảo luận về nhân vật ông nhạc sĩ trong câu chuyện. Viết đoạn văn 3-5 câu về nhân vật ông nhạc sĩ. Nhóm nào hoàn thành xong nhanh nhất được đính bảng và được phần quà. VD: Cô bé Mai sơ ý làm gãy hoa của ông nhạc sĩ. Cô bé đã vô cùng lo lắng, khóc và cầu khẩn ông Bụt. Cuối cùng, ông Bụt đã “hóa phép” làm cho cành hoa liền lại. Người nhạc sĩ chính là ông Bụt nhân từ đó. Qua câu chuyện, ta thấy được tâm hồn đẹp của ông nhạc sĩ và cuộc sống này đúng là “Sống để yêu thương”. - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS trình bày - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 04: QUẢ NGỌT CUỐI MÙA (4 tiết)
Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Quả ngọt cuối mùa*.
- Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ với người bà của mình.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết long vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng long, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, quý trọng tình cảm ông bà dành cho mình. Biết bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình, với người xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu thương, lễ phép, trân trọng tình cảm gia đình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát "Bé quét nhà" để khởi động bài học. + Bài hát tên gì? + Bài hát này nói về điều gì? - Chắc hẳn kỷ niệm tuổi thơ mà không ai muốn quên đó chính là những giây phút được ở cạnh ông bà, được cho quà bánh, được cưng chiều hay được bà yêu thương, dạy bảo những điều hay như trong bài hát "Bé quét nhà". Chính trong bài thơ "Quả ngọt cuối mùa" là dòng suy nghĩ và tình cảm yêu thương, trân trọng của tác giả về người bà thân yêu của mình. Sự thấu hiểu của người cháu về những hi sinh thầm lặng, sự chăm sóc hết long của bà dành cho con, cho cháu như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé!	- HS lắng nghe bài hát và hát theo. + Đó là bài hát "Bé quét nhà" + HS trả lời tự do - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Quả ngọt cuối mùa*. + Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ với người bà của mình. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. Đọc diễn cảm các từ ngữ/câu thơ thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: 4 dòng thơ đầu + Đoạn 2: 4 dòng thơ tiếp theo + Đoạn 3: 6 dòng thơ cuối - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chồi non, trảy vào, rét, Đoài,…* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Trong vòm lá mới chồi non/* *Chùm cam bà giữ/ vẫn còn đung đưa/* *Quả ngon dành tận cuối mùa/* *Chờ con,/ phần cháu / bà chưa trảy vào.//*	- 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng câu thơ theo cảm xúc của tác giả. Cả bài thơ được đọc với giọng đọc tha thiết, hơi trầm, sâu lắng, đầy cảm xúc,… - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Hiểu được tình cảm của tác giả đối với bà qua các câu thơ. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết long vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng lòng, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.	

- Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Trảy (trẩy): hái, ngắt (quả) + (Tháng) Giêng: tháng đầu tiên của một năm theo âm lịch. + Đoài: phía tây.	- Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ
- Gv có thể giải thích thêm từ "bề": phần + Câu "*Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn*": phần thì lo sương táp, phần thì phòng chim ăn quả.	- HS lắng nghe
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
+ Câu 1: Tìm những chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà dành cho con cháu. (thảo luận nhóm đôi)	+ Những chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà dành cho con cháu là: dành quả ngon tới tận cuối mùa cho con cháu; thời tiết lạnh như cắt vào da thịt những bà vẫn chống gậy ra xem cây, lo sương làm táp quả, lo chim chào mào ăn mất trái ngon phần con cháu.
Câu 2: Tìm nghĩa của mỗi cụm từ sau: - GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng?" - GV nêu luật chơi, cách chơi	

+ Chia lớp thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm sẽ có 2 loại thẻ: 1 loại viết sẵn các thành ngữ, loại kia viết nội dung thành ngữ. 2 nhóm thi xem nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.	- HS lắng nghe. - HS tham gia chơi + *rét cứa như dao:* rất rét, rét như cứa vào da thịt. + *nom Đoài ngắm Đông:* trông bên tây, ngó bên đông, quan sát kĩ khắp nơi. + *tóc sương da mồi:* tóc đã bạc, da đã xuất hiện những chấm đồi mồi (nói về sự già đi của con người).
- GV nhận xét, chốt ý. Câu 3: Người cháu thương bà vì điều gì?	- HS lắng nghe - HS trả lời tự do: + Người cháu thương bà vì hiểu được tình cảm của bà dành cho con cháu, thể hiện ở việc có quả ngon cũng để dành cho con cháu, lo lắng hết lòng về chùm quả ấy. + Người cháu thương bà ở chỗ nhận thấy bà thật cô đơn và mỗi ngày một già đi. + ...
Câu 4: Hai câu thơ "Bà như quả ngọt chín rồi/ Càng thêm tuổi tác càng tươi long vàng." Ý nói gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em. A. Bà được ví như quả ngọt mà cuộc đời dành cho con cháu. B. Tình cảm của bà giống như trái chín, càng thêm thời gian thì càng thêm ngọt ngào. C. Tuổi của bà càng cao thì tình yêu thương của bà càng lớn. - GV có thể hỏi HS khá giỏi "Vì sao em chọn phương án đó?" hoặc cho HS bổ sung phương án khác.	- HS có thể chọn 1 trong 3 phương án (vì cả 3 phương án đều chứa ý đúng mà HS có thể lựa chọn)

- GV nhận xét, tuyên dương Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ? - GV nhận xét và chốt: ***Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết long vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng lòng, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.***	- HS lắng nghe. - HS trả lời tự do: + Qua bài thơ tác giả muốn ca ngợi tình yêu thương vô bờ bến của người bà dành cho các con, các cháu. + Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên tình cảm của mình đối với bà, sự trân trọng, yêu thương và thấu hiểu của chính nhà thơ đối với bà của mình. - HS lắng nghe và nhắc lại.
3.2. Học thuộc lòng - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc nối tiếp đoạn. + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm đôi. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + 3 HS đọc nối tiếp đoạn + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm đôi. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các từ có nghĩa giống với từ "trông" trong những câu thơ sau: Giêng, Hai rét cứa như dao, Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông Nom Đoài rồi lại ngắm Đông Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn. - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. + Các từ có nghĩa giống với từ "trông" là *nom* và *ngắm*. - Các nhóm tiền hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm thêm từ có nghĩa giống với từ "trông" và đặt một câu với từ vừa tìm được. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. + Các từ có nghĩa giống với từ "trông": *nhìn, xem, nhìn, ngắm,...* Đặt câu: +Em ngắm cánh diều đang chao liệng trên bầu trời. + Mẹ em đang xem ti vi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, quý trọng tình cảm ông bà dành cho mình. Biết bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình, với người xung quanh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ……. …….	

Bài 04: QUẢ NGỌT CUỐI MÙA (4 tiết)
Tiết 3: VIẾT
Bài: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để nêu tình cảm, cảm xúc của mình đối với nhân vật trước tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Câu chuyện "Hải Thượng Lãn	- HS tham gia trò chơi + A. Hải Thượng Lãn Ông

Ông" kể về nhân vật nào? A. Hải Thượng Lãn Ông B. Người thuyền chài nghèo C. Người nghèo D. Đứa trẻ bị bệnh.	
+ Câu 2: Ông Bụt trong câu chuyện "Ông Bụt đã đến" là ai?	+ Trả lời: ông nhạc sĩ
+ Câu 3: Nhân vật được tác giả nhắc đến trong bài thơ "Quả ngọt cuối mùa" là ai?	+ Trả lời: người bà
+ Câu 4: Chiếu hình ảnh của Bác Hồ trong câu chuyện "Anh Ba" và hỏi đó là nhân vật nào?	+ Trả lời: Nguyễn Ái Quốc (Bác Hồ/ Hồ Chí Minh,…)
- GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe.
- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học bài "Quả ngọt cuối mùa? Các em thấy nhân vật người bà như thế nào? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Hướng dẫn tìm hiểu yêu cầu đề bài **Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.**	
- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của đề bài.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
+ Đề bài yêu cầu điều gì?	+ Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.
- GV hướng dẫn: *Trước khi viết đoạn văn, chúng ta sẽ học cách tìm ý để có thể viết nhanh và chắt chẽ hơn*	- HS lắng nghe

- GV mời HS đọc phần Chuẩn bị. - GV hướng dẫn HS: *Em hãy tự chọn cho mình 1 nhân vật trong các tác phẩm văn học đã mang lại cho em nhiều cảm xúc nhất. Em có thể chọn nhân vật ở các tác phẩm ngoài gợi ý.* *Sau khi xác định xong nhân vật, em hãy tìm những điều mà nhân vật đó gây ấn tượng với em như về ngoại hình, tình cách, hành động. Cuối cùng, em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với nhân vật đó.*	- 1 HS đọc - HS lắng nghe
2. Tìm ý	
- GV mời HS đọc phần Tìm ý. + Đoạn văn có mấy phần? + Phần mở bài có nội dung gì?	- 1 HS đọc, lớp đọc thầm + 3 phần: Mở bài, triển khai, kết thúc. + Giới thiệu nhân vật + Nêu ý kiến khái quát về nhân vật.
+ Phần triển khai có nội dung gì?	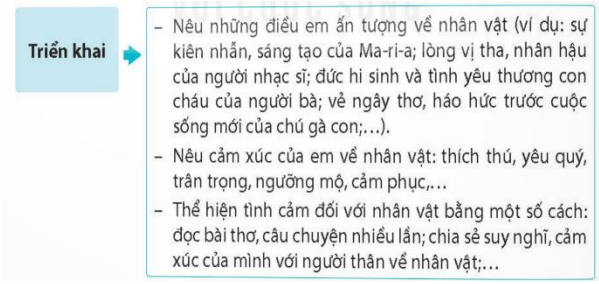 Triển khai – Nêu những điều em ấn tượng về nhân vật (ví dụ: sự kiên nhẫn, sáng tạo của Ma-ri-a; lòng vị tha, nhân hậu của người nhạc sĩ; đức hi sinh và tình yêu thương con cháu của người bà; vẻ ngây thơ, háo hức trước cuộc sống mới của chú gà con;...). – Nêu cảm xúc của em về nhân vật: thích thú, yêu quý, trân trọng, ngưỡng mộ, cảm phục,... – Thể hiện tình cảm đối với nhân vật bằng một số cách: đọc bài thơ, câu chuyện nhiều lần; chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình với người thân về nhân vật;...
+ Phần kết thúc có nội dung gì?	+ Đánh giá về nhân vật và khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em với nhân vật đó.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoặc 5 (tùy vào số lượng HS) tìm ý cho các phần vào bảng nhóm.	- HS thảo luận theo nhóm.
3. Góp ý và chỉnh sửa	
- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt: ***Khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học cần nói rõ mình thích nhân vật nào, những điều em***	- Đại diện các nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Lắng nghe

ấn tượng về nhân vật đó, nêu cảm xúc của mình với nhân vật và thể hiện tình cảm của mình đối với nhân vật mình thích.	
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để nêu tình cảm, cảm xúc của mình đối với nhân vật trước tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người sáng tạo". + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết tình cảm, cảm xúc của nhóm mình về nhân vật trong câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao) + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,… - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 04: QUẢ NGỌT CUỐI MÙA (4 tiết)
Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG
Đọc CÂU CHUYỆN VỀ TÌNH YÊU THƯƠNG GIỮA CON NGƯỜI VỚI CON NGƯỜI HOẶC GIỮA CON NGƯỜI VỚI CON VẬT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.
- Nhớ lại những thông tin cơ bản của câu chuyện mà em đã đọc, đã nghe.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu trò chơi "Bắn tên" để khởi	- HS tham gia trò chơi

động bài học. + Câu 1: Tìm các câu tục ngữ, thành ngữ nói về tình yêu thương giữa con người với con người. + Câu 2: Kể tên bài thơ nói về tình cảm yêu thương mà em đã được nghe, được đọc - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	 + Lá lành đùm lá rách/ Chị ngã, em nâng/ Thương người như thể thương thân/ Nhường cơm, sẻ áo/ Một miếng khi đói bằng một gói khi no,…. + Quả ngọt cuối mùa… - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Tìm đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật. + Nhớ lại những thông tin cơ bản của câu chuyện mà em đã đọc, đã nghe. + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
a. Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật. **Bài 1:** Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật. - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1 - GV mời HS đọc Gợi ý - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. **b. Viết phiếu đọc theo mẫu.** **Bài 2:** Viết phiếu đọc theo mẫu.	 - 1 HS đọc yêu cầu - 1 HS đọc gợi ý - HS lắng nghe, suy nghĩ - HS thảo luận nhóm 2 - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

<table>
<tr>
<td>

PHIẾU ĐỌC SÁCH
Tên câu chuyện: | Tác giả: | Ngày đọc:
Nội dung chính:
Điều làm em xúc động ở câu chuyện:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆
- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.
Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương
c. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện đó.
- HS làm việc nhóm 4 hoặc 5 (tùy số lượng HS) chia sẻ, phát biểu ý kiến về nội dung câu chuyện và những điều xúc động ở câu chuyện đã đọc.
- GV mời nhóm trình bày.
- Gv nhận xét, tuyên dương
</td>
<td>
- HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.
HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.
HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, nội dung chính trong câu chuyện và điều em xúc động ở câu chuyện theo nhóm.
HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.
- Lớp Theo dõi bổ sung.
- HS làm việc nhóm.
- 1 vài nhóm trình bày, lớp nhận xét.
- HS lắng nghe.
</td>
</tr>
<tr>
<td colspan="2">
3. Vận dụng trải nghiệm.
- Mục tiêu:
+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.
</td>
</tr>
</table>

- Cách tiến hành:	
- GV cho HS thực hiện *Kể với người thân một câu chuyện trong hoạt động Đọc mở rộng mà em thấy ấn tượng* - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét chung. - GV nhận xét và đánh giá tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Nhóm trình bày, lớp nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Câu chuyện tham khảo: Truyện ***Hai an hem.***

Ngày xưa có hai anh em nhà kia, cha mẹ chết sớm hai anh em ở với nhau. Người anh thì chăm chỉ làm lụng còn người em thì chỉ chơi bời lêu lổng, suốt ngày chẳng mó tay vào việc gì. Một hôm người anh bảo em:

- Em à cha mẹ chết đi cũng để cho mình một ít của cải nhưng chúng mình không chịu làm thì chẳng bao lâu nữa chúng mình cũng sẽ đói khổ thôi. Vì vậy ngày mai chúng mình phải đi mỗi người một nơi để kiếm việc làm ăn. Lúc nào đời sống khá giả chúng mình lại quay về gặp nhau e nhé!

Người em vâng lời. Sáng hôm sau hai anh em chia tay nhau, mỗi người đi một ngả. Người anh vừa ra khỏi làng thì gặp một cánh đồng lúa đang chín rộ. Từng tốp thợ đang hối hả gặt, người anh bèn xuống đồng gặp giúp. Anh gặt rất nhanh, gặt đến đâu sạch đến đó, những người thợ gặt hài lòng. Gặt xong họ biếu anh mấy gồi lúa. Anh cảm ơn những người thợ gặt rồi đem lúa đi đổi lấy gạo làm lương ăn đường. Anh lại tiếp tục đi, đi một quãng anh gặp một ruộng bông. Những quả bông chín trắng xóa khắp cả cánh đồng. Nhiều người đang mải miết hái bông. Trời nắng gắt người nào người nấy mặt mũi đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, thấy thế anh bèn xuống hái giúp. Anh hái cũng rất nhanh không sót quả nào. Những người hái bông nhìn anh cười vui vẻ. Hái xong họ tặng anh một ít bông. Anh cảm ơn rồi đem bông đổi lấy vải may quần áo mặc rồi lại lên đường. Đi một quãng nữa, anh gặp một cụ già tóc trắng như cước, da đỏ như quả bồ quân. Thấy anh cụ già nói:

- Ta có một cây bí ngô rất quý sắp bị chết khát. Ta muốn nhờ con cho nó uống nước để cứu sống nó.

Người anh nhận lời rồi tìm đến ruộng bí ngô. Quả nhiên anh thấy một cây bí ngô héo rũ trên mặt ruộng. Cách đấy có một đôi thùng của ai để sẵn. Anh vội vàng cầm đôi thùng để đi gánh nước. Đường ra suối rất xa, lại gồ ghề khúc khủy. Nhưng anh vẫn chịu khó xách hết thùng này đến thùng khác để lấy nước tưới cho cây bí ngô. Ròng rã 3 tháng trời, cây bí ngô dần dần tươi trở lại, rồi ra hoa kết quả. Những quả bí ngô lớn rất nhanh, chỉ có mấy ngày mà quả đã to bằng chiếc thúng cái. Một hôm, anh đang xách nước tưới thì cụ già đến. Cụ nói với anh:

- Con đã khó nhọc để tưới cho cây bí ngô của lão khỏi chết khát. Để trả ơn con lão tặng cho con quả bí ngô to nhất đấy!

Người anh tạ ơn cụ già rồi cúi xuống hái bí. Lúc nhìn lên thì cụ già đã biến mất. Ngạc nhiên quá, anh lấy dao ra bổ quả bí ngô ra xem thử, thì thấy trong ruột bí ngô toàn vàng là vàng, những thỏi vàng lấp lánh rất đẹp. Biết là tiên đã thưởng công cho mình, người anh bèn thu nhặt số vàng rồi quay về. Còn người em, từ lúc ra đi cũng gặp một đồng lúa chín rộ. Những người thợ cũng nhờ người em gặt giúp. Nhưng người em đáp:

- Gặt lúa phải cúi đau lưng lắm.

Anh ta nói thế rồi bỏ đi. Những người thợ gặt nhìn theo anh ta mắng:

- Rõ là đồ lười biếng.

Đi qua một quãng, người em cũng gặp một cánh đồng bông. Những quả bông chín quá nổ tung rơi cả xuống mặt đất. Những người hái bông cũng nhờ người em hái giúp. Nhưng người em đáp:

- Hái bông cũng đau tay chết. Tôi chịu thôi.

Rồi anh ta bỏ đi. Đi được một quãng nữa gặp cụ già, cụ già cũng nhờ người em tưới cho cây bí ngô. Người em từ chối. Cụ già mắng:

- Rõ đồ lười biếng.

Anh ta chẳng chịu làm gì nên không ai cho lúa, không ai cho bông. Vì thế không có gạo ăn, không có vải mặc. Đói khát, rách rưới phải đến gặp cụ già xin một quả bí ngô cho ăn tạm. Cụ già cho người em một quả bí ngô xấu xí. Bổ ra trong ruột chỉ toàn đất là đất. Xấu hổ người em không dám quay về gặp anh nữa. Chờ mãi không thấy em về, người anh bèn đi tìm thì thấy người em nằm lả ra cạnh một ruộng bí ngô vì đói quá. Người anh đưa em về lấy cơm cho em ăn, lấy nước cho em uống, lấy áo cho em mặc.

Được ăn uống người em dần dần tỉnh táo trở lại. Rồi kể cho anh nghe chuyện mình không chịu gặp lúa, không chịu hái bông, và không cho bí ngô uống nước.

Nghe xong người anh bảo:

- Tại e lười biếng không chịu làm việc nên suýt bị chết đói đấy! Nếu em chịu khó làm lụng thì em cũng sẽ sung sướng như mọi người thôi.

Nghe anh nói người em thật sự hối hận. Từ đấy người em rất chăm chỉ lao động. Hai anh em sống rất sung sướng.